

**PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**  
(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN  
ngày 26 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Hình thức thực hiện (Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án KH&CN):
3. Mục tiêu:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN (Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách, ...):
5. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
7. Dự kiến hiệu quả mang lại:
8. Dự kiến thời gian thực hiện (Số tháng, bắt đầu từ..)
9. Thông tin khác (Chỉ áp dụng đối với dự án KH&CN):
  - 9.1. Xuất xứ hình thành:  
(Nếu là dự án KH&CN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan...)
  - 9.2. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (Sự tham gia của doanh nghiệp cơ sở sx v.v...)

..., ngày ... tháng ... năm 20...  
**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với  
tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....  
....., ngày.... tháng.... năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN CẤP CƠ SỞ**  
(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN  
ngày 26 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Tên đề tài/dự án đề xuất:**

**Đánh giá của chuyên gia/thành viên:** (đánh dấu X vào 1 trong 2 ô)

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài/dự án

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  Hoặc không đạt yêu cầu

2. Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  Hoặc không đạt yêu cầu

3. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  Hoặc không đạt yêu cầu

4. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực quốc gia cho việc thực hiện đề tài, dự án

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  Hoặc không đạt yêu cầu

5. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (chỉ áp dụng đối với dự án)

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  Hoặc không đạt yêu cầu

**Kết luận chung:**

Đề nghị thực hiện       Đề nghị không thực hiện

**CHUYÊN GIA/THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**  
(Họ tên và chữ ký)

TÊN .....  
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH**  
**NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ**  
 -----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

....., ngày.... tháng.... năm 20...

**KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẠT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ**  
 (Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Loại hình nhiệm vụ KH&CN:** .....

**Số thành viên hội đồng tham gia bỏ phiếu:** .....

Số TT	Tên đề xuất đạt hàng	Tổng hợp đánh giá theo các nội dung của các thành viên Hội đồng											
		Nội dung 1		Nội dung 2		Nội dung 3		Nội dung 4		Nội dung 5		Kết luận chung	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Thực hiện	Không thực hiện
1													
2													
3													
...	.....												

**Các thành viên Ban kiểm phiếu**  
 (Họ, tên và chữ ký của từng thành viên)

**Trưởng Ban kiểm phiếu**  
 (Họ, tên và chữ ký)

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm 20...

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN  
CẤP CƠ SỞ NĂM 20...**

*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN  
ngày 26 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**Loại nhiệm vụ KH&CN:** (Đề tài, dự án KH&CN):

.....

**A. Những thông tin chung**

1. Quyết định thành lập Hội đồng chuyên ngành...

.....

2. Số lượng các đề xuất đặt hàng tư vấn: .....

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

....., ngày.../.../20...

- Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: .../...

- Vắng mặt: ... người, gồm các thành viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1.		
2.		
3.		
.....	.....	.....

**B. Nội dung làm việc của Hội đồng (\*)**

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng.

2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc và bầu ông/bà  
..... làm thư ký khoa học của Hội đồng.

3. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm:

....., Trưởng ban.

....., thành viên,

....., thành viên.

4. Các thành viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá đề xuất đặt hàng do Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp.

5. Hội đồng phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng theo các nội dung quy định.

6. Thành viên hội đồng bỏ phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá hội đồng trong Biên bản kiểm phiếu Mẫu A3-BBKP kèm theo.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu hội đồng thông qua kết luận trong Phụ lục 1 kèm theo.

7. Các chuyên gia phản biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án đặt hàng cho những đề xuất đặt hàng được đánh giá "đề nghị thực hiện".

8. Hội đồng thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài, dự án đặt hàng theo các yêu cầu đã được quy định.

9. Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với đề tài, dự án (đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ).

10. Hội đồng thảo luận việc xếp thứ tự ưu tiên đối (trong trường hợp có 02 đề tài, dự án trở lên) và biểu quyết đối với việc xếp thứ tự ưu tiên này. Kết quả làm việc của hội đồng thể hiện tại Phụ lục 2 kèm theo.

11. Hội đồng thông qua Biên bản làm việc.

**Thư ký khoa học của Hội đồng**  
(Họ, tên và chữ ký)

**Chủ tịch Hội đồng**  
(Họ, tên và chữ ký)

*\*) Chỉ để lại những nội dung thích hợp từ nội dung 5 đến nội dung 10 Phần B*

**Phụ lục 1 Mẫu A4-BBHD**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN  
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN**

**Loại nhiệm vụ KH&CN:** (Đề tài, dự án KH&CN)

**I. Đề xuất đặt hàng "đề nghị thực hiện" \***

<b>TT</b>	<b>Tên đề xuất đặt hàng</b>	<b>Kết quả đánh giá của hội đồng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1			
2			
3			
.....	.....		

*\*) Đề xuất đặt hàng "đề nghị thực hiện" khi có trên  $\frac{3}{4}$  tổng số phiếu đánh giá "Đạt yêu cầu"*

**II. Đề xuất đặt hàng đề nghị "không thực hiện"**

<b>TT</b>	<b>Tên đề xuất đặt hàng</b>	<b>Tóm tắt lý do đề nghị "không thực hiện"</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1			
2			
3			
...	.....		

**Chủ tịch Hội đồng**  
(Họ, tên và chữ ký)

**Phụ lục 2 Mẫu A4-BBHD**

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI, DỰ ÁN ĐẶT HÀNG**

*(Đã xếp thứ tự ưu tiên)*

<b>TT</b>	<b>Tên đề tài/dự án</b>	<b>Định hướng mục tiêu</b>	<b>Yêu cầu đối với kết quả*</b>	<b>Phương thức tổ chức thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
...	.....				

**Chủ tịch Hội đồng**  
*(Họ, tên và chữ ký)*

*\*) Ghi chú:*

*Đối với đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ cần thể hiện rõ các yêu cầu về:*

*- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ và*

*- Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm*

*Đối với Dự án SXTN: Các yêu cầu đối với chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm và quy mô Sản xuất thử nghiệm.*

**TÊN TỔ CHỨC  
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ<sup>1</sup>**

**CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ**

*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN  
ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Kính gửi: Sở, ngành, địa phương có nhiệm vụ  
thông báo tuyển chọn, giao trực tiếp.

Căn cứ thông báo của (Sở, ngành, địa phương) về việc tuyển chọn, giao  
trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ  
cấp cơ sở năm 20..., chúng tôi:

a) .....

.....

.....

*(Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký làm cơ quan chủ trì nhiệm vụ KH&CN)*

b) .....

.....

.....

*(Họ và tên, học vị, chức vụ, địa chỉ cá nhân đăng ký chủ nhiệm)*

Đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN:

.....

.....

Thuộc lĩnh vực KH&CN:

.....

Thuộc Chương trình KH&CN (nếu có):

.....

<sup>1</sup> Trình bày và in trên khổ giấy A4



.....  
Mã số của Chương trình: .....

**Hồ sơ gồm có:**

1. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
2. Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
3. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
4. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và <sup>2</sup>... cá nhân đăng ký thực hiện chính;
5. Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp nghiên cứu (nếu có);
6. Các tài liệu khác.

Chúng tôi xin cam đoan những nội dung và thông tin kê khai trong hồ sơ này là đúng sự thật.

....., ngày.....tháng.....năm 20...

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC  
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ  
KH&CN**  
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

.....  
<sup>2</sup> Ghi số người đăng ký *tham gia chính* thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**THUYẾT MINH**  
**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ<sup>1</sup>**  
*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN  
 ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI**

<b>1</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>1a</b>	<b>Mã số</b> (được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)
<b>2</b>	<b>Thời gian thực hiện:</b> ..... tháng (Từ tháng /20.. đến tháng /20...)	<b>3</b>	<b>Cấp quản lý</b> Quốc gia <input type="checkbox"/>
<b>4</b>	<b>Tổng kinh phí thực hiện:</b> ..... triệu đồng, trong đó:		
	<b>Nguồn</b>	<b>Kinh phí (triệu đồng)</b>	
	- Từ Ngân sách nhà nước		
	- Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước		
<b>5</b>	<b>Đề nghị phương thức khoán chi:</b>		
	<input type="checkbox"/> Khoán đến sản phẩm cuối cùng	<input type="checkbox"/> Khoán từng phần, trong đó:	
		- Kinh phí khoán: .....triệu đồng	
		- Kinh phí không khoán: .....triệu đồng	
<b>6</b>	<input type="checkbox"/> Thuộc Chương trình (Ghi rõ tên chương trình, nếu có), Mã số: <input type="checkbox"/> Thuộc dự án KH&CN <input type="checkbox"/> Độc lập <input type="checkbox"/> Khác		
<b>7</b>	<b>Lĩnh vực khoa học</b>		
	<input type="checkbox"/> Tự nhiên;	<input type="checkbox"/> Nông nghiệp;	
	<input type="checkbox"/> Kỹ thuật và công nghệ;	<input type="checkbox"/> Y, dược.	
<b>8</b>	<b>Chủ nhiệm đề tài</b>		
	Họ và tên:.....		

<sup>1</sup> Bản Thuyết minh đề tài này dùng cho hoạt động nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thuộc 4 lĩnh vực khoa học nêu tại mục 7 của Thuyết minh. Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Giới tính: Nam  / Nữ:

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: .....

Chức danh khoa học: ..... Chức vụ: .....

Điện thoại:

Tổ chức: ..... Mobile: .....

Fax: ..... E-mail: .....

Tên tổ chức đang công tác: .....

Địa chỉ tổ chức: .....

.....

**9 Thư ký khoa học của đề tài**

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam/ Nữ: .....

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: .....

Chức danh khoa học: ..... Chức vụ: .....

Điện thoại: .....

Tổ chức: ..... Mobile: .....

Fax: ..... E-mail: .....

Tên tổ chức đang công tác: .....

Địa chỉ tổ chức: .....

.....

**10 Tổ chức chủ trì đề tài**

Tên tổ chức chủ trì đề tài: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Website: .....

Địa chỉ: .....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .....

Số tài khoản: .....

Kho bạc nhà nước/ Ngân hàng: .....

Tên cơ quan chủ quản đề tài: .....

**11 Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nếu có)**

1. Tổ chức 1 : .....

Tên cơ quan chủ quản .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa chỉ: .....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .....

Số tài khoản: .....

Ngân hàng: .....

2. **Tổ chức 2** : .....

Tên cơ quan chủ quản .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa chỉ: .....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .....

Số tài khoản: .....

Ngân hàng: .....

**12** Cán bộ thực hiện đề tài

*(Ghi những người có đóng góp khoa học và thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài. Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ lập danh sách theo mẫu này có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)*

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện đề tài <sup>2</sup>	Tổ chức công tác
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
....			
....			
....			

<sup>2</sup> Theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước ban hành quy định các nội dung và định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

## II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

13	<b>Mục tiêu của đề tài</b> ( <i>Bám sát và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng</i> ) ..... ..... .....
14	<b>Tình trạng đề tài</b> <input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả <input type="checkbox"/> Kế tiếp nghiên cứu của người khác
15	<b>Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề tài</b> <b>15.1 Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài</b> <i>Ngoài nước (Phân tích đánh giá được những công trình nghiên cứu có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài; nêu được những bước tiến về trình độ KH&amp;CN của những kết quả nghiên cứu đó)</i>  <i>Trong nước (Phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu trong nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, đặc biệt phải nêu cụ thể được những kết quả KH&amp;CN liên quan đến đề tài mà các cán bộ tham gia đề tài đã thực hiện. Nếu có các đề tài cùng bản chất đã và đang được thực hiện ở cấp khác, nơi khác thì phải giải trình rõ các nội dung kỹ thuật liên quan đến đề tài này; Nếu phát hiện có đề tài đang tiến hành mà đề tài này có thể phối hợp nghiên cứu được thì cần ghi rõ Tên đề tài, Tên Chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài đó)</i>  <b>15.2 Luận giải về việc đặt ra mục tiêu và những nội dung cần nghiên cứu của đề tài</b> <i>(Trên cơ sở đánh giá tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, phân tích những công trình nghiên cứu có liên quan, những kết quả mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu đề tài, đánh giá những khác biệt về trình độ KH&amp;CN trong nước và thế giới, những vấn đề đã được giải quyết, cần nêu rõ những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những hạn chế cụ thể, từ đó nêu được hướng giải quyết mới - luận giải và cụ thể hoá mục tiêu đặt ra của đề tài và những nội dung cần thực hiện trong đề tài để đạt được mục tiêu)</i>

<b>16</b>	<b>Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan</b>
<p><i>(Tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những danh mục đã được trích dẫn để luận giải cho sự cần thiết nghiên cứu đề tài)</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
<b>17</b>	<b>Nội dung nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm của đề tài và phương án thực hiện</b>
<p><i>(Liệt kê và mô tả chi tiết những công việc của từng nội dung nghiên cứu và triển khai thực nghiệm phù hợp cần thực hiện để giải quyết các vấn đề và tạo ra sản phẩm theo đặt hàng, kèm theo nhu cầu về nhân lực, trong đó chỉ rõ những nội dung mới, những nội dung kế thừa kết quả nghiên cứu của các đề tài trước đó, dự kiến những nội dung có tính rủi ro và giải pháp khắc phục – nếu có; nội dung thuê chuyên gia trong, ngoài nước thực hiện nếu có không kê khai ở mục này, sẽ được kê khai ở mục 21)</i></p>	
<p><b>Nội dung 1 :</b> .....</p> <p>Công việc 1: .....</p> <p>Công việc 2: .....</p> <p>.....</p> <p><b>Nội dung 2:</b> .....</p> <p>Công việc 1: .....</p> <p>Công việc 2: .....</p> <p>.....</p> <p><b>Nội dung 3 :</b> .....</p> <p>Công việc 1: .....</p> <p>Công việc 2: .....</p> <p>.....</p>	
<b>18</b>	<b>Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng</b>
<p><i>(Luận cứ rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung chính của đề tài; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính mới, tính sáng tạo của đề tài)</i></p> <p><b>Cách tiếp cận:</b></p> <p>.....</p> <p><b>Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:</b></p> <p>.....</p> <p><b>Tính mới, tính sáng tạo:</b></p> <p>.....</p>	

**19** **Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu và cơ sở sản xuất trong nước**  
*(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện đề tài và nội dung công việc tham gia trong đề tài, kể cả các cơ sở sản xuất hoặc những người sử dụng kết quả nghiên cứu; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng-nếu có).*

**20** **Phương án hợp tác quốc tế (nếu có)**  
*(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác- đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ đề tài; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của đề tài)*

**21** **Phương án thuê chuyên gia (nếu có)**

**1. Thuê chuyên gia trong nước**

Số TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Thuộc tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Nội dung thực hiện và giải trình lý do cần thuê	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)
1					
2					
....					

**2. Thuê chuyên gia nước ngoài**

Số TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Quốc tịch	Thuộc tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Nội dung thực hiện và giải trình lý do cần thuê	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)
1						
2						
....						

22 Tiến độ thực hiện					
	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Cá nhân, tổ chức chủ trì*	Dự kiến kinh phí
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	<b>Nội dung 1</b>				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				
2	<b>Nội dung 2</b>				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				
...	<b>Nội dung n</b>				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				

\* Chỉ ghi các tổ chức, cá nhân có tên tại Mục 8, 9, 10, 11, 12, 21

### III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA ĐỀ TÀI

23 Sản phẩm KH&CN chính của đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt (Liệt kê theo dạng sản phẩm)						
Dạng I: Mẫu (model, maket); Sản phẩm (là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường); Vật liệu; Thiết bị, máy móc; Dây chuyền công nghệ; Giống cây trồng; Giống vật nuôi và các loại khác;						
Số TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu tương tự (theo các tiêu chuẩn mới nhất)		
				Trong nước	Thế giới	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)



**23.1 Mức chất lượng các sản phẩm (Dạng I) so với các sản phẩm tương tự trong nước và nước ngoài (Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các chỉ tiêu về chất lượng cần đạt của các sản phẩm của đề tài)**

.....  
 .....  
 .....

**Dạng II:** Nguyên lý ứng dụng; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, Cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)

**Dạng III:** Bài báo; Sách chuyên khảo và các sản phẩm khác

Số TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Dự kiến nơi công bố (Tạp chí, Nhà xuất bản)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

**23.2 Trình độ khoa học của sản phẩm (Dạng II & III) so với các sản phẩm tương tự hiện có (Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các yêu cầu khoa học cần đạt của các sản phẩm của đề tài)**

.....  
 .....  
 .....

**23.3 Kết quả tham gia đào tạo sau đại học**

TT	Cấp đào tạo	Số lượng	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Thạc sỹ			
	Tiến sỹ			

**23.4 Sản phẩm dự kiến đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng:**

.....  
.....  
.....  
.....

**24 Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu**

**24.1 Khả năng về thị trường** (*Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường?*)

.....  
.....  
.....

**24.2 Khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh** (*Khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm*)

.....  
.....  
.....

**24.3 Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu và triển khai ứng dụng sản phẩm**

.....  
.....  
.....

**24.4 Mô tả phương thức chuyển giao**

(*Chuyển giao công nghệ trọn gói, chuyển giao công nghệ có đào tạo, chuyển giao theo hình thức trả dần theo tỷ lệ % của doanh thu; liên kết với doanh nghiệp để sản xuất hoặc góp vốn với đơn vị phối hợp nghiên cứu hoặc với cơ sở sẽ áp dụng kết quả nghiên cứu theo tỷ lệ đã thỏa thuận để cùng triển khai sản xuất; tự thành lập doanh nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu tạo ra...)*

.....  
.....  
.....

**25 Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của đề tài**

.....  
.....

**26 Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu**

**26.1 Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan**

*(Nêu những dự kiến đóng góp vào các lĩnh vực khoa học công nghệ ở trong nước và quốc tế)*

.....

**26.2 Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu**

.....

**26.3 Đối với kinh tế - xã hội và môi trường**

*(Nêu những tác động dự kiến của kết quả nghiên cứu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường)*

.....

**27 Phương án trang bị thiết bị máy móc để thực hiện và xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện đề tài (theo quy định tại thông tư liên tịch của Bộ KH&CN và Bộ Tài chính số 16/2015/TTLT-BKH&CN-BTC ngày 1/9/2015 hướng dẫn quản lý, xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước)**

**27.1. Phương án trang bị tài sản (xây dựng phương án, đánh giá và so sánh để lựa chọn phương án hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nhất, hạn chế tối đa mua mới; thống kê danh mục tài sản cho các nội dung c, d)**

a. Bố trí trong số thiết bị máy móc hiện có của tổ chức chủ trì đề tài (nếu chưa đủ thì xây dựng phương án hoặc b, hoặc c, hoặc d, hoặc cả b,c,d)

b. Điều chuyển thiết bị máy móc

c. Thuê thiết bị máy móc

STT	Danh mục tài sản	Tính năng, thông số kỹ thuật	Thời gian thuê
1			
2			

d. Mua sắm mới thiết bị máy móc

STT	Danh mục tài sản	Tính năng, thông số kỹ thuật
1		
2		

**27.2. Phương án xử lý tài sản là kết quả của quá trình triển khai thực hiện đề tài (hình thức xử lý và đối tượng thụ hưởng)**

.....

.....

**V. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ**

(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

*Đơn vị tính: triệu đồng*

28	Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi						
	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				Chi khác
Trả công lao động trực tiếp+ chuyên gia (nếu có)			Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Xây dựng, sửa chữa nhỏ		
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>Tổng kinh phí</b>						
	<i>Trong đó:</i>						
1	Ngân sách nhà nước:						
	a. Kinh phí khoán chi:						
	- Năm thứ nhất:						
	- Năm thứ hai:						
	- Năm thứ ba:						
	b. Kinh phí không khoán chi:						
	- Năm thứ nhất:						
	- Năm thứ hai:						
	- Năm thứ ba:						
2	Nguồn ngoài ngân sách nhà nước						

....., ngày..... tháng ..... năm 20....

**Chủ nhiệm đề tài**

(Họ tên và chữ ký)

....., ngày..... tháng ..... năm 20....

**Tổ chức chủ trì đề tài**

(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng ..... năm 20....

**Sở, ngành, địa phương  
được giao quản lý đề tài<sup>3</sup>**

(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

<sup>3</sup> Chi ký đóng dấu khi đề tài được phê duyệt

Phụ lục

**DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ TÀI**

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn												
			Ngân sách nhà nước								Ngoài ngân sách nhà nước				
			Tổng số		Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
			Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định					
1	2	3	4=(6+8+10)	5=(7+9+11)	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Trả công lao động														
2	Thuê chuyên gia - Trong nước - Nước ngoài														
2	Nguyên,vật liệu, năng lượng														
3	Thiết bị, máy móc														
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ														
5	Chi khác														
	<b>Tổng cộng</b>														

(\*) Các căn cứ xây dựng dự toán: liệt kê các quyết định phê duyệt định mức, văn bản hướng dẫn, ...

## GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

### Khoản 1a. Công lao động trực tiếp

#### TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP

Số TT	Chức danh	Tổng số người	Tổng số ngày công quy đổi	Tổng kinh phí (triệu đồng)	
				Ngân sách nhà nước	Ngoài ngân sách nhà nước
1	Chủ nhiệm đề tài				
2	Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học				
3	Thành viên				
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ				
<b>Cộng:</b>					

## DỰ TOÁN CHI TIẾT CÔNG LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số TT	Nội dung công việc <sup>1</sup>	Chức danh nghiên cứu <sup>2</sup>	Tổng số người thực hiện	Hệ số tiền công theo ngày (Hsten) <sup>3</sup>	Số ngày công quy đổi (Snc) <sup>4</sup>	Tổng kinh phí (Tc)	Nguồn vốn					
	Nội dung công việc						Ngân sách nhà nước			Ngoài ngân sách nhà nước		
							Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
1	2	3	4	5	6	7=5x6xLcs <sup>5</sup>	8	9	10	11	12	13
1	<b>Nghiên cứu tổng quan</b>											
	1.1. Công việc 1:	Thư ký khoa học	01	0,49	10	5,929	5,929					
	.....											
2	<b>Đánh giá thực trạng</b>											
	2.1. Công việc 1:											
	.....											
	.....											
7	<b>Tổng kết, đánh giá</b>											
	7.1. Công việc 1:											
	.....											
<b>Cộng:</b>												

1. Dự toán theo 7 nội dung hướng dẫn tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước phù hợp với mục 17 của thuyết minh.
2. Thành viên thực hiện phải là các cán bộ có tên tại mục 12 và phù hợp với nội dung thực hiện được phân công nêu tại mục 22 của thuyết minh.
3. Theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước.
4. Hsten được xác định và tính theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước.
5. Snc theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước.
6. Lcs Lương cơ sở do Nhà nước quy định; dự toán tiền công lao động đối với chức danh kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước

**Khoản 1b. Thuê chuyên gia** (dự toán phù hợp với phương án thuê chuyên gia nêu tại mục 21 của thuyết minh)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Quốc tịch	Thuộc tổ chức	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)	Mức lương tháng theo hợp đồng	Kinh phí		
							Tổng	Ngân sách nhà nước	Ngoài ngân sách nhà nước
1	2	3	4	5	6	7	8=6x7	9	10
<b>I</b>	<b>Chuyên gia trong nước</b>								
1		/							
.....		/							
.....		/							
<b>II</b>	<b>Chuyên gia nước ngoài</b>								
1									
.....									
.....									



**Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng**

*Đơn vị: triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn												
						Ngân sách nhà nước								Ngoài ngân sách nhà nước				
						Tổng số		Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
						Kinh phí	Trong đó, khoán chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoán chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoán chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoán chi theo quy định					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
<b>I</b>	<b>Nội dung 1</b>																	
<b>I.1</b>	<b>Công việc 1</b>																	
1	Nguyên, vật liệu																	
1.1	...																	
1.2	...																	
...	...																	
2	Năng lượng, nhiên liệu																	
2.1	Than																	
2.2	Điện	kW/h																
2.3	Xăng, dầu																	
2.4	Nhiên liệu khác																	
3	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng																	

3.1	...																		
3.2	...																		
...	...																		
4	Nước	m <sup>3</sup>																	
<b>I.2</b>	<b>Công việc 2</b>																		
1	Nguyên, vật liệu																		
1.1	...																		
...	...																		
4	Nước	m <sup>3</sup>																	
<b>II</b>	<b>Nội dung 2</b>																		
<b>II.1</b>	<b>Công việc 1</b>																		
1	Nguyên, vật liệu																		
1.1	...																		
...	...																		
4	Nước	m <sup>3</sup>																	
...	...																		
<b>Cộng</b>																			

1. Trường hợp đã có định mức kinh tế-kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành:

- Dự toán nguyên vật liệu, năng lượng được xây dựng căn cứ vào định mức kinh tế-kỹ thuật do ... ban hành tại các văn bản ... và báo giá kèm theo.

- Số kinh phí đề nghị khoán chi được tính theo quy định tại Mục g Khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 27/2015/ TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp chưa có định mức kinh tế-kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành thì dự toán được xây dựng trên cơ sở dự trừ mức tiêu hao thực tế cho các nội dung, báo giá và không được đề nghị mức khoán chi.

**Khoản 3. Thiết bị, máy móc**

*Đơn vị: triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn								
					Ngân sách nhà nước			Ngoài ngân sách nhà nước					
					Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
I	Thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì tham gia thực hiện đề tài <sup>5</sup>												
	.....												
	.....												
II	Thiết bị, máy móc điều chuyển từ tổ chức khác đến												
	.....												
III	Khấu hao thiết bị <sup>6</sup>												
VI	Thuê thiết bị (ghi tên thiết bị, thời gian thuê)												
	.....												
IV	Thiết bị công nghệ mua mới												
	.....												
V	Vận chuyển lắp đặt												
VI	Bảo dưỡng, sửa chữa												
<b>Cộng</b>													

<sup>5</sup> Chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí.

<sup>6</sup> Chỉ khai mục này khi cơ quan chủ trì là doanh nghiệp.

**Khoản 4. Xây dựng, sửa chữa nhỏ**

*Đơn vị: triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn								
			Ngân sách nhà nước				Ngoài ngân sách nhà nước				
			Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
1	Chi phí xây dựng ..... m <sup>2</sup> nhà xưởng, PTN										
2	Chi phí sửa chữa ..... m <sup>2</sup> nhà xưởng, PTN										
3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước										
4	Chi phí khác										
	<b>Cộng:</b>										

**Khoản 5. Chi khác**

*Đơn vị: triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Nguồn vốn												
		Ngân sách nhà nước								Ngoài ngân sách nhà nước				
		Tổng		Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
		Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10					
1	<i>Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu (định mức chi theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015) và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước</i>													
2	<i>Hợp tác quốc tế (định mức chi theo quy định hiện hành)</i>													
a	<i>Đoàn ra (nước đến, số người, số ngày, số lần,...)</i>													
b	<i>Đoàn vào (số người, số ngày, số lần...)</i>													
3	<i>Kinh phí quản lý (bằng 5% tổng kinh phí thực hiện đề tài, tối đa không quá 200 triệu đồng)</i>													
4	<i>Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ</i>													
	<i>Chi phí kiểm tra nội bộ (định mức</i>													

	<i>chi theo quy định hiện hành)</i>												
	Chi phí Hội đồng đánh giá giữa kỳ, Hội đồng tự đánh giá kết quả đề tài (nếu có); (mức chi theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước)												
5	<b>Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu</b>												
6	<b>Chi khác</b>												
	- Hội thảo (định mức chi theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước)												
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc												
	Dịch tài liệu (định mức chi theo quy định hiện hành)												
	Khác												
	<b>Cộng:</b>												

**THUYẾT MINH<sup>1</sup>**  
**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN CẤP CƠ SỞ**  
*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN  
 ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI**

<b>1</b>	<b>Tên đề tài:</b>	<b>1a. Mã số của đề tài:</b> <i>(được cấp khi hồ sơ trúng tuyển)</i>
<b>2</b>	<b>Loại đề tài:</b> <input type="checkbox"/> Thuộc Chương trình (Ghi rõ tên chương trình), Mã số: <input type="checkbox"/> Độc lập <input type="checkbox"/> Khác	
<b>3</b>	<b>Thời gian thực hiện:</b> .....tháng <i>(từ tháng /năm 20... đến tháng /năm 20...)</i>	<b>4</b> <b>Cấp quản lý</b> Quốc gia <input type="checkbox"/>
<b>5</b>	<b>Kinh phí thực hiện:</b> Tổng kinh phí: ..... <i>(triệu đồng)</i> , trong đó: - Từ ngân sách nhà nước: ... - Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước: ...	
<b>6</b>	<b>Đề nghị phương thức khoán chi:</b> <input type="checkbox"/> Khoán đến sản phẩm cuối cùng	<input type="checkbox"/> Khoán từng phần, trong đó: - Kinh phí khoán: ..... <i>triệu đồng</i> - Kinh phí không khoán: ..... <i>triệu đồng</i>
<b>7</b>	<b>Chủ nhiệm đề tài:</b> Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam/ Nữ: ..... Học hàm, học vị:..... Chức danh khoa học: .....Chức vụ:..... Điện thoại của tổ chức: ..... Mobile:..... Fax: ..... E-mail: ..... Tên tổ chức đang công tác:..... Địa chỉ tổ chức:.....	

<sup>1</sup> Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4

**8 Thư ký khoa học:**

Họ và tên:.....  
Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam/ Nữ: .....  
Học hàm, học vị: .....  
Chức danh khoa học: ..... Chức vụ: .....  
Điện thoại của tổ chức: ..... Mobile: .....  
Fax: ..... E-mail: .....  
Tên tổ chức đang công tác: .....  
Địa chỉ tổ chức: .....

**9 Tổ chức chủ trì đề tài:**

Tên tổ chức chủ trì đề tài: .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
E-mail: .....  
Website: .....  
Địa chỉ: .....  
Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .....  
Số tài khoản: .....  
Ngân hàng: .....  
Cơ quan chủ quản đề tài: .....

**10 Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nếu có)**

1. **Tổ chức 1 :** .....  
Cơ quan chủ quản .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Địa chỉ: .....  
Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .....  
Số tài khoản: .....  
Ngân hàng: .....  
2. **Tổ chức 2 :** .....  
Cơ quan chủ quản .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Địa chỉ: .....  
Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .....  
Số tài khoản: .....  
Ngân hàng: .....



<b>11</b>	<b>Cán bộ thực hiện đề tài</b>		
<i>(Ghi những người có đóng góp khoa học và thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài. Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ lập danh sách theo mẫu này có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)</i>			
<b>TT</b>	<b>Họ và tên, học hàm học vị</b>	<b>Chức danh thực hiện đề tài<sup>2</sup></b>	<b>Tổ chức công tác</b>
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
....			

## II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

<b>12</b>	<b>Mục tiêu của đề tài:</b> <i>(phát triển và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng)</i> ..... ..... ..... ..... .....
<b>13</b>	<b>Tình trạng đề tài:</b> <input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả <input type="checkbox"/> Kế tiếp nghiên cứu của người khác
<b>14</b>	<b>Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề tài:</b> <b>14.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài</b> <i>(Mô tả, phân tích, đánh giá đầy đủ, rõ ràng mức độ thành công, hạn chế của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài)</i>

<sup>2</sup> Theo quy định tại bảng 1 Khoản b Mục 1 Điều 7 thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước.

**14.2 Luận giải về sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**

*(Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài, nêu rõ cơ sở cho việc cụ thể hoá mục tiêu và những định hướng nội dung chính cần thực hiện trong đề tài)*

**15** **Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu trong nước và ngoài nước có liên quan đến đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan:**

*(tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những danh mục đã được trích dẫn)*

**16** **Nội dung nghiên cứu của đề tài:**

*(xác định các nội dung nghiên cứu rõ ràng, có tính hệ thống, logic, phù hợp cần thực hiện để đạt mục tiêu đề ra; nội dung thuê chuyên gia trong, ngoài nước thực hiện nếu có không kê khai ở mục này, sẽ được kê khai ở mục 21)*

**Nội dung 1 :** .....

Công việc 1: .....

Công việc 2: .....

.....

**Nội dung 2:** .....

Công việc 1: .....

Công việc 2: .....

.....

**Nội dung 3 :** .....

Công việc 1: .....

Công việc 2: .....

.....

**17** **Các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu của đề tài:**

*(giải trình các hoạt động cần thiết dưới đây phục vụ cho nội dung nghiên cứu của đề tài)*

- Suu tầm/dịch tài liệu phục vụ nghiên cứu (các tài liệu chính)

- Hội thảo/toạ đàm khoa học (số lượng, chủ đề, mục đích, yêu cầu)
- Khảo sát/điều tra thực tế trong nước (quy mô, địa bàn, mục đích/yêu cầu, nội dung, phương pháp)
- Khảo sát nước ngoài (quy mô, mục đích/yêu cầu, đối tác, nội dung)
- .....

**18** Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:

*(Luận cứ rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật dự kiến sử dụng gắn với từng nội dung chính của đề tài; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính ưu việt của phương pháp sử dụng)*

**Cách tiếp cận:**

.....

**Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:**

.....

.....

**19** Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu trong nước:

*[Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện đề tài (kể cả tổ chức sử dụng kết quả nghiên cứu) và nội dung công việc tham gia trong đề tài; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính - nếu có]*

**20** Phương án hợp tác quốc tế: (nếu có)

*(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác- đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ đề tài; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của đề tài)*

<b>21</b>	<b>Phương án thuê chuyên gia (nếu có)</b>					
<b>1. Thuê chuyên gia trong nước</b>						
Số TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Thuộc tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Nội dung thực hiện và giải trình lý do cần thuê	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)	
1						
2						
....						
<b>2. Thuê chuyên gia nước ngoài</b>						
Số TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Quốc tịch	Thuộc tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Nội dung thực hiện và giải trình lý do cần thuê	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)
1						
2						
....						
<b>22</b>	<b>Tiến độ thực hiện:</b>					
	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Cá nhân, tổ chức thực hiện*	Dự kiến kinh phí	
<b>1</b>	<b>Nội dung 1</b>					
	- Công việc 1					
	.....					
	- Công việc n					
<b>2</b>	<b>Nội dung 2</b>					
	- Công việc 1					
	.....					
	- Công việc n					
<b>n</b>	<b>Nội dung n</b>					
	- Công việc 1					
	.....					
	- Công việc n					

\* Chỉ ghi những tổ chức, cá nhân có tên tại Mục 7, 8, 9, 10, 11, 21.

### III. SẢN PHẨM CỦA ĐỀ TÀI

<b>23</b>	<b>Sản phẩm chính của Đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt:</b> <i>(liệt kê theo dạng sản phẩm)</i>			
<b>23.1 Dạng I:</b> Báo cáo khoa học (báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo kiến nghị); kết quả dự báo; mô hình; quy trình; phương pháp nghiên cứu mới; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm khác.				
<b>TT</b>	<b>Tên sản phẩm</b> <i>(ghi rõ tên từng sản phẩm)</i>	<b>Yêu cầu khoa học cần đạt</b>		<b>Ghi chú</b>
<b>23.2 Dạng II:</b> Bài báo; Sách chuyên khảo và các sản phẩm khác				
<b>TT</b>	<b>Tên sản phẩm</b> <i>(ghi rõ tên từng sản phẩm)</i>	<b>Yêu cầu khoa học cần đạt</b>	<b>Dự kiến nơi công bố</b> <i>(Tạp chí, Nhà xuất bản)</i>	<b>Ghi chú</b>
<b>24</b>	<b>Lợi ích của đề tài và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:</b>			
<b>24.1 Lợi ích của đề tài:</b>				
<p>a) Tác động đến xã hội (đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội) và tác động đối với ngành, lĩnh vực khoa học (đóng góp mới, mở ra hướng nghiên cứu mới thông qua các công trình công bố ở trong và ngoài nước)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>				
<p>b) Nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua tham gia thực hiện đề tài, đào tạo trên đại học (số người được đào tạo thạc sỹ - tiến sỹ, chuyên ngành đào tạo)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>				
<b>24.2 Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:</b>				
<p>(Nêu rõ tên kết quả nghiên cứu; cơ quan/tổ chức ứng dụng; luận giải nhu cầu của cơ quan/ tổ chức ứng dụng; tính khả thi của phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>				
<b>25</b>	<b>Phương án trang bị thiết bị máy móc để thực hiện và xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện đề tài</b> <i>(theo quy định tại thông tư liên tịch của Bộ KH&amp;CN và Bộ Tài chính số 16/2015/TTLT-BKH&amp;CN-BTC ngày 1/9/2015 hướng dẫn quản lý, xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&amp;CN sử dụng ngân sách nhà nước)</i>			

**25.1. Phương án trang bị tài sản** (xây dựng phương án, đánh giá và so sánh để lựa chọn phương án hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nhất, hạn chế tối đa mua mới; thống kê danh mục tài sản cho các nội dung c, d)

a. Bố trí trong số thiết bị máy móc hiện có của tổ chức chủ trì đề tài (nếu chưa đủ thì xây dựng phương án hoặc b, hoặc c, hoặc d, hoặc cả b,c,d)

b. Điều chuyển thiết bị máy móc

c. Thuê thiết bị máy móc

STT	Danh mục tài sản	Tính năng, thông số kỹ thuật	Thời gian thuê
1			
2			

d. Mua sắm mới thiết bị máy móc

STT	Danh mục tài sản	Tính năng, thông số kỹ thuật
1		
2		

**25.2. Phương án xử lý tài sản là kết quả của quá trình triển khai thực hiện đề tài** (hình thức xử lý và đối tượng thụ hưởng)

.....  
.....

**IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ**

(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

*Đơn vị tính: triệu đồng*

26	Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi						
	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				
			Trả công lao động trực tiếp + chuyên gia (nếu có)	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	Chi khác
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>Tổng kinh phí</b>						
	<i>Trong đó:</i>						
1	Ngân sách nhà nước:						
	a. Kinh phí khoán chi:						
	- Năm thứ nhất:						
	- Năm thứ hai:						
	- Năm thứ ba:						
	b. Kinh phí không khoán chi:						
	- Năm thứ nhất:						
	- Năm thứ hai:						
	- Năm thứ ba:						
2	Nguồn ngoài ngân sách nhà nước						

....., ngày..... tháng ..... năm 20....

**Chủ nhiệm đề tài**

(Họ tên và chữ ký)

....., ngày..... tháng ..... năm 20....

**Tổ chức chủ trì đề tài**

(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng ..... năm 20....

**Sở, ngành, địa phương  
được giao quản lý đề tài<sup>3</sup>**  
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

<sup>3</sup> Chỉ ký đóng dấu khi đề tài được phê duyệt

Phụ lục

**DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ TÀI**

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn												
			Ngân sách nhà nước								Ngoài ngân sách nhà nước				
			Tổng số		Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
			Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định					
1	2	3	4=(6+8+10)	5=(7+9+11)	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Trả công lao động														
2	Thuê chuyên gia - Trong nước - Nước ngoài														
2	Nguyên,vật liệu, năng lượng														
3	Thiết bị, máy móc														
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ														
5	Chi khác														
	<b>Tổng cộng</b>														

(\*) Các căn cứ xây dựng dự toán: liệt kê các quyết định phê duyệt định mức, văn bản hướng dẫn,...



## GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

### Khoản 1a. Công lao động trực tiếp

#### TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP

Số TT	Chức danh	Tổng số người	Tổng số ngày công quy đổi	Tổng kinh phí (triệu đồng)	
				Ngân sách nhà nước	Ngoài ngân sách nhà nước
1	Chủ nhiệm đề tài				
2	Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học				
3	Thành viên				
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ				
<b>Cộng:</b>					

**DỰ TOÁN CHI TIẾT CÔNG LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số TT	Nội dung công việc <sup>1</sup>	Chức danh nghiên cứu <sup>2</sup>	Tổng số người thực hiện	Hệ số tiền công theo ngày (Hsten) <sup>3</sup>	Số ngày công quy đổi (Snc) <sup>4</sup>	Tổng kinh phí (Tc)	Nguồn vốn										
							Ngân sách nhà nước			Ngoài ngân sách nhà nước							
	Năm thứ nhất						Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba						
1	2	3	4	5	6	7=5x6xLcs <sup>5</sup>						8	9	10	11	12	13
1	<b>Nghiên cứu tổng quan</b>																
	1.1. Công việc 1:	Thư ký khoa học	01	0,49	10	5,929	5,929										
	.....																
2	<b>Đánh giá thực trạng</b>																
	2.1. Công việc 1:																
	.....																
7	<b>Tổng kết, đánh giá</b>																
	7.1. Công việc 1:																
	.....																
<b>Cộng:</b>																	

1. Dự toán theo 7 nội dung hướng dẫn tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và phù hợp với nội dung nêu tại mục 15 của thuyết minh và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước.
2. Thành viên thực hiện phải là các cán bộ có tên tại mục 10 và phù hợp với nội dung thực hiện được phân công nêu tại mục 21 của thuyết minh.
3. Theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước.
4. Hsten được xác định và tính theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước.
5. Snc theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước.
6. Lcs Lương cơ sở do Nhà nước quy định; dự toán tiền công lao động đối với chức danh kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước.

**Khoản 1b. Thuê chuyên gia** (dự toán phù hợp với phương án thuê chuyên gia nêu tại mục 21 của thuyết minh)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Quốc tịch	Thuộc tổ chức	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)	Mức lương tháng theo hợp đồng	Kinh phí		
							Tổng	Ngân sách nhà nước	Ngoài ngân sách nhà nước
1	2	3	4	5	6	7	8=6x7	9	10
<b>I</b>	<b>Chuyên gia trong nước</b>								
1		/							
.....		/							
.....		/							
<b>II</b>	<b>Chuyên gia nước ngoài</b>								
1									
.....									
.....									

**Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng**

*Đơn vị: triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn												
						Ngân sách nhà nước								Ngoài ngân sách nhà nước				
						Tổng số		Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
						Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
I	Nội dung 1																	
I.1	Công việc 1																	
1	Nguyên, vật liệu																	
1.1	...																	
1.2	...																	
...	...																	
2	Năng lượng, nhiên liệu																	
2.1	Than																	
2.2	Điện	kW/h																
2.3	Xăng, dầu																	
2.4	Nhiên liệu khác																	
3	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng																	

3.1	...																
3.2	...																
...	...																
4	Nước	m <sup>3</sup>															
<b>I.2</b>	<b>Công việc 2</b>																
1	Nguyên, vật liệu																
1.1	...																
...	...																
4	Nước	m <sup>3</sup>															
<b>II</b>	<b>Nội dung 2</b>																
<b>II.1</b>	<b>Công việc 1</b>																
1	Nguyên, vật liệu																
1.1	...																
...	...																
4	Nước	m <sup>3</sup>															
...	...																
<b>Cộng</b>																	

1. Trường hợp đã có định mức kinh tế-kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành:
  - Dự toán nguyên vật liệu, năng lượng được xây dựng căn cứ vào định mức kinh tế-kỹ thuật do ... ban hành tại các văn bản ... và báo giá kèm theo.
  - Số kinh phí đề nghị khoán chi được tính theo quy định tại Mục g Khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 27/2015/ TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.
2. Trường hợp chưa có định mức kinh tế-kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành thì dự toán được xây dựng trên cơ sở dự trừ mức tiêu hao thực tế cho các nội dung, báo giá và không được đề nghị mức khoán chi.

### Khoản 3. Thiết bị, máy móc

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn								
					Ngân sách nhà nước			Ngoài ngân sách nhà nước					
					Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
I	Thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì tham gia thực hiện đề tài <sup>1</sup>												
	.....												
	.....												
II	Thiết bị, máy móc điều chuyển từ tổ chức khác đến												
	.....												
III	Khấu hao thiết bị <sup>2</sup>												
VI	Thuê thiết bị (ghi tên thiết bị, thời gian thuê)												
	.....												
IV	Thiết bị công nghệ mua mới												
	.....												
V	Vận chuyển lắp đặt												
VI	Bảo dưỡng, sửa chữa												
<b>Cộng</b>													

<sup>1</sup> Chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí.

<sup>2</sup> Chỉ khai mục này khi cơ quan chủ trì là doanh nghiệp.

**Khoản 4. Xây dựng, sửa chữa nhỏ**

*Đơn vị: triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn									
			Ngân sách nhà nước			Ngoài ngân sách nhà nước						
			Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		
1	Chi phí xây dựng ..... m <sup>2</sup> nhà xưởng, PTN											
2	Chi phí sửa chữa ..... m <sup>2</sup> nhà xưởng, PTN											
3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước											
4	Chi phí khác											
	<b>Cộng:</b>											

**Khoản 5. Chi khác**

*Đơn vị: triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Nguồn vốn												
		Ngân sách nhà nước								Ngoài ngân sách nhà nước				
		Tổng		Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
		Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10					
1	<b>Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu</b> (định mức chi theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015) và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước													
2	<b>Hợp tác quốc tế</b> (định mức chi theo quy định hiện hành)													
a	Đoàn ra (nước đến, số người, số ngày, số lần,...)													
b	Đoàn vào (số người, số ngày, số lần...)													
3	<b>Kinh phí quản lý</b> (bằng 5% tổng kinh phí thực hiện đề tài, tối đa không quá 200 triệu đồng)													



<b>4</b>	<b>Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ</b>																		
	Chi phí kiểm tra nội bộ (định mức chi theo quy định hiện hành)																		
	Chi phí Hội đồng đánh giá giữa kỳ, Hội đồng tự đánh giá kết quả đề tài (nếu có); (mức chi theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước).																		
<b>5</b>	<b>Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu</b>																		
<b>6</b>	<b>Chi khác</b>																		
	- Hội thảo (định mức chi theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước)																		
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc																		
	Dịch tài liệu (định mức chi theo quy định hiện hành)																		
	Khác																		
	<b>Cộng:</b>																		

**THUYẾT MINH<sup>1</sup>**  
**DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**  
*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN  
 ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

<b>1</b>	<b>Tên dự án</b>	<b>1a</b>	<b>Mã số (được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển):</b>
<b>2</b>	<b>Thời gian thực hiện: ..... tháng</b> (Từ tháng ...../20.... đến tháng ...../20....)	<b>3</b>	<b>Cấp quản lý</b> Quốc gia <input type="checkbox"/>
<b>4</b>	<input type="checkbox"/> Thuộc Chương trình (ghi rõ tên chương trình, nếu có) <input type="checkbox"/> Thuộc dự án KH&CN <input type="checkbox"/> Dự án độc lập <input type="checkbox"/> Khác		
<b>5</b>	<b>Tổng vốn thực hiện dự án: ..... triệu đồng, trong đó:</b>		
	<b>Nguồn</b>	<b>Kinh phí (triệu đồng)</b>	
	- Từ Ngân sách nhà nước		
	- Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước		
<b>6</b>	<b>Đề nghị phương thức khoán chi:</b>		
	<input type="checkbox"/> Khoán đến sản phẩm cuối cùng	<input type="checkbox"/> Khoán từng phần, trong đó:	
		- Kinh phí khoán: ..... triệu đồng	
		- Kinh phí không khoán: ..... triệu đồng	
<b>7</b>	<b>Chủ nhiệm dự án</b>		
	Họ và tên:.....		
	Ngày, tháng, năm sinh: ..... Giới tính: Nam <input type="checkbox"/> / Nữ: <input type="checkbox"/>		
	Học hàm, học vị / Trình độ chuyên môn: .....		
	Chức danh khoa học: ..... Chức vụ: .....		
	Điện thoại: Tổ chức: ..... Mobile: .....		
	Fax: ..... E-mail: .....		
	Tên tổ chức đang công tác: .....		
	Địa chỉ tổ chức: .....		

<sup>1</sup> Thuyết minh được trình bày và in ra trên khổ giấy A4

**8 Thư ký khoa học**

Họ và tên:.....

Năm sinh: ..... Giới tính: Nam  / Nữ

Học hàm, học vị / Trình độ chuyên môn: .....

Chức danh khoa học: .....

Chức vụ: .....

Điện thoại: Tổ chức: ..... Mobile: .....

Fax: ..... E-mail: .....

Tên tổ chức đang công tác: .....

Địa chỉ tổ chức: .....

**9 Tổ chức chủ trì thực hiện dự án**

Tên tổ chức chủ trì dự án: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

E-mail: .....

Website: .....

Địa chỉ: .....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .....

Số tài khoản: .....

Kho bạc Nhà nước/Ngân hàng: .....

Tên cơ quan chủ quản dự án: .....

**10 Tổ chức tham gia chính**

**10.1. Tổ chức chịu trách nhiệm về công nghệ**

Tên tổ chức chịu trách nhiệm về công nghệ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

E-mail: ..... Website: .....

Địa chỉ: .....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .....

Người chịu trách nhiệm chính về công nghệ của dự án: .....

**10.2. Tổ chức khác**

Tên tổ chức: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

E-mail: ..... Website: .....

Địa chỉ: .....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .....

**11 Cán bộ thực hiện Dự án**

*(Ghi những người có đóng góp khoa học và thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện dự án. Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ lập danh sách theo mẫu này có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)*

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện dự án <sup>2</sup>	Tổ chức công tác
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
...			
...			
...			

**12 Xuất xứ**

[Ghi rõ xuất xứ của dự án từ một trong các nguồn sau:

- Từ kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D) đã được Hội đồng khoa học và công nghệ các cấp đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị (*tên đề tài, thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước (nếu có), mã số, ngày tháng năm đánh giá nghiệm thu; kèm theo Biên bản đánh giá nghiệm thu/ Quyết định công nhận kết quả đánh giá nghiệm thu của cấp có thẩm quyền*);

- Từ sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng khoa học và công nghệ (*tên văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp*);

- Kết quả khoa học công nghệ từ nước ngoài (*hợp đồng chuyển giao công nghệ; tên văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp nếu có; nguồn gốc, xuất xứ, hồ sơ liên quan*);

- Sản phẩm khoa học và công nghệ khác.]

.....  
.....

<sup>2</sup> Theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bõnh Phước.

**13 | Luận cứ về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của dự án**

**13.1. Làm rõ về công nghệ lựa chọn của dự án** (Tính mới, ưu việt, tiên tiến của công nghệ; trình độ công nghệ so với công nghệ hiện có ở Việt Nam, khả năng triển khai công nghệ trong nước, tính phù hợp của công nghệ đối với phương án sản xuất và yêu cầu của thị trường...).

**13.2. Lợi ích kinh tế, khả năng thị trường và cạnh tranh của sản phẩm dự án** (Hiệu quả kinh tế mang lại khi áp dụng kết quả của dự án; khả năng mở rộng thị trường ở trong nước và xuất khẩu; nêu rõ các yếu tố chủ yếu làm tăng khả năng cạnh tranh về chất lượng, giá thành của sản phẩm dự án so với các sản phẩm cùng loại, chẳng hạn: sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước, giá nhân công rẻ, phí vận chuyển thấp, tính ưu việt của công nghệ...).

**13.3. Tác động của kết quả dự án đến kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng** (Tác động của sản phẩm dự án đến phát triển KT-XH, môi trường, khả năng tạo thêm việc làm, ngành nghề mới, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đảm bảo an ninh, quốc phòng...).

**13.4. Năng lực thực hiện dự án** (Mức độ cam kết và năng lực thực hiện của các tổ chức tham gia chính trong dự án: năng lực khoa học, công nghệ của người thực hiện và cơ sở vật chất-kỹ thuật, các cam kết bằng hợp đồng về mức đóng góp vốn, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, lao động, bao tiêu sản phẩm, phân chia lợi ích về khai thác quyền sở hữu trí tuệ, chia sẻ rủi ro).

**13.5. Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng kết quả của dự án** (Nêu rõ phương án về tổ chức sản xuất; nhân rộng, chuyển giao công nghệ; thành lập doanh nghiệp mới để sản xuất-kinh doanh...).

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI DỰ ÁN

**14** Mục tiêu

*14.1 Mục tiêu của dự án (Chất lượng sản phẩm; quy mô sản xuất);*

*14.2 Mục tiêu của dự án (Trình độ công nghệ, quy mô sản phẩm)*

**15** Nội dung

*15.1 Mô tả công nghệ, sơ đồ hoặc quy trình công nghệ (là xuất xứ của dự án) để triển khai trong dự án*

*15.2 Phân tích những vấn đề mà dự án cần giải quyết về công nghệ (Hiện trạng của công nghệ và việc hoàn thiện, thử nghiệm tạo ra công nghệ mới; nắm vững, làm chủ quy trình công nghệ và các thông số kỹ thuật; ổn định chất lượng sản phẩm, chủng loại sản phẩm; nâng cao khối lượng sản phẩm cần sản xuất để khẳng định công nghệ và quy mô của dự án);*

**15.3 Liệt kê và mô chi tiết những công việc của từng nội dung để giải quyết những vấn đề đặt ra; nội dung thuê chuyên gia trong, ngoài nước thực hiện nếu có không kê khai ở mục này, sẽ được kê khai ở mục 16.1**

**Nội dung 1 :** .....

Công việc 1: .....

Công việc 2: .....

.....

**Nội dung 2:** .....

Công việc 1: .....

Công việc 2: .....

.....

**Nội dung 3 :** .....

Công việc 1: .....

Công việc 2: .....

.....

**15.4 Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật phục vụ thực hiện dự án**  
(Kê khai số lượng và thời gian đào tạo cho cán bộ, công nhân kỹ thuật dự kiến)

.....

.....

.....

.....

.....

**16 Phương án triển khai**

**16.1. Phương án thuê chuyên gia**

**a) Thuê chuyên gia trong nước**

Số TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Thuộc tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Nội dung thực hiện và giải trình lý do cần thuê	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)
1					
2					
....					

**b) Thuê chuyên gia nước ngoài**

Số TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Quốc tịch	Thuộc tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Nội dung thực hiện và giải trình lý do cần thuê	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)
1						
2						
....						

**16.2. Phương án trang bị thiết bị máy móc để thực hiện và xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện dự án (theo quy định tại thông tư liên tịch của Bộ KH&CN và Bộ Tài chính số 16/2015/TTLT-BKH&CN-BTC ngày 1/9/2015 hướng dẫn quản lý, xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước)**

**16.2.1. Phương án trang bị tài sản (xây dựng phương án, đánh giá và so sánh để lựa chọn phương án hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nhất, hạn chế tối đa mua mới; thống kê danh mục tài sản cho các nội dung c, d)**

a. Bố trí trong số thiết bị máy móc hiện có của tổ chức chủ trì dự án (nếu chưa đủ thì xây dựng phương án hoặc b, hoặc c, hoặc d, hoặc cả b,c,d)

b. Điều chuyển thiết bị máy móc

c. Thuê thiết bị máy móc

STT	Danh mục tài sản	Tính năng, thông số kỹ thuật	Thời gian thuê
1			
2			

d. Mua sắm mới thiết bị máy móc

STT	Danh mục tài sản	Tính năng, thông số kỹ thuật
1		
2		

**16.2.2. Phương án xử lý tài sản là kết quả của quá trình triển khai thực hiện dự án (hình thức xử lý và đối tượng thụ hưởng)**

.....

.....

**16.3 Phương án tổ chức sản xuất:**

a) Phương thức tổ chức thực hiện:

(- Đối với đơn vị chủ trì là doanh nghiệp: cần làm rõ năng lực triển khai thực nghiệm và hoàn thiện công nghệ theo mục tiêu trong dự án; phương án liên doanh, phối hợp với các tổ chức KH&CN trong việc phát triển, hoàn thiện công nghệ;

- Đối với đơn vị chủ trì là tổ chức khoa học và công nghệ: cần làm rõ năng lực triển khai thực nghiệm và hoàn thiện công nghệ theo mục tiêu trong dự án; việc liên doanh với doanh



ng nghiệp để tổ chức sản xuất thử nghiệm (kế hoạch/phương án của doanh nghiệp về bố trí địa điểm, điều kiện cơ sở vật chất, đóng góp về vốn, về nhân lực, về khả năng tiêu thụ sản phẩm của dự án phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức phân chia lợi nhuận;...)

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

*b) Mô tả, phân tích và đánh giá các điều kiện triển khai dự án:*

- Địa điểm thực hiện dự án (nêu địa chỉ cụ thể, nêu thuận lợi và hạn chế về cơ sở hạ tầng như giao thông, liên lạc, điện nước.... của địa bàn triển khai dự án); nhà xưởng, mặt bằng hiện có (m<sup>2</sup>), dự kiến cải tạo, mở rộng,.....;

- Trang thiết bị chủ yếu đảm bảo cho triển khai dự án (làm rõ những trang thiết bị đã có, bao gồm cả liên doanh với các đơn vị tham gia, trang thiết bị cần thuê, mua hoặc tự thiết kế chế tạo; khả năng cung ứng trang thiết bị của thị trường cho dự án;.....);

- Nguyên vật liệu (khả năng cung ứng nguyên vật liệu chủ yếu cho quá trình sản xuất thử nghiệm, làm rõ những nguyên vật liệu cần nhập của nước ngoài;.....);

- Nhân lực cần cho triển khai dự án: số cán bộ khoa học công nghệ và công nhân lành nghề tham gia thực hiện dự án; kế hoạch tổ chức nhân lực tham gia dự án; nhu cầu đào tạo phục vụ dự án (số lượng cán bộ, kỹ thuật viên, công nhân).

- Môi trường (đánh giá tác động môi trường do việc triển khai dự án và giải pháp khắc phục);

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**16.4. Phương án tài chính** (Phân tích và tính toán tài chính của quá trình thực hiện dự án) trên cơ sở:

- Tổng vốn đầu tư để triển khai dự án, trong đó nêu rõ vốn cố định, vốn lưu động cho một khối lượng sản phẩm cần thiết trong một chu kỳ sản xuất thử nghiệm để có thể tiêu thụ và tái sản xuất cho đợt sản xuất tiếp theo (trong trường hợp cần thiết);

- Phương án huy động và sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước tham gia dự án;

- Phương án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước (các nội dung chi bằng nguồn vốn này).

- Tính toán, phân tích giá thành sản phẩm của dự án (theo từng loại sản phẩm của dự án nếu có); thời gian thu hồi vốn.

*Các số liệu cụ thể của phương án tài chính được trình bày tại các bảng 1 đến bảng 5 và các phụ lục 1 đến phụ lục 7)*

**16.5. Dự báo nhu cầu thị trường và phương án kinh doanh sản phẩm của dự án** (Giải trình và làm rõ thêm các bảng tính toán và phụ lục kèm theo bảng 3-5, phụ lục 9);

- Dự báo nhu cầu thị trường (dự báo nhu cầu chung và thống kê danh mục các đơn đặt hàng hoặc hợp đồng mua sản phẩm dự án);

- Phương án tiếp thị sản phẩm của dự án (tuyên truyền, quảng cáo, xây dựng trang web, tham gia hội chợ triển lãm, trình diễn công nghệ, tờ rơi,...);

- Phân tích giá thành, giá bán dự kiến của sản phẩm trong thời gian sản xuất; giá bán khi ổn định sản xuất (so sánh với giá sản phẩm nhập khẩu, giá thị trường trong nước hiện tại; dự báo xu thế giá sản phẩm cho những năm tới); các phương thức hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm dự án;

- Phương án tổ chức mạng lưới phân phối sản phẩm khi phát triển sản xuất quy mô công nghiệp.

**17 Sản phẩm của dự án**

[Phân tích, làm rõ các thông số và so sánh với các sản phẩm cùng loại trong nước và của nước ngoài: (i) Dây chuyền công nghệ, các thiết bị, quy trình công nghệ đã được ổn định (quy mô, các thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật); (ii) Sản phẩm đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; (iii) Ấn phẩm; (iv) Đào tạo cán bộ; (v) Sản phẩm sản xuất (chủng loại, khối lượng, tiêu chuẩn chất lượng)].

**18 Phương án phát triển của dự án sau khi kết thúc**

**18.1. Phương thức triển khai** [Mô tả rõ phương án triển khai lựa chọn trong các loại hình sau đây: (i) Đưa vào sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp; (ii) Nhân rộng, chuyển giao kết quả của dự án; (iii) Liên doanh, liên kết; (iv) Thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ mới để tiến hành sản xuất- kinh doanh; (v) Hình thức khác: Nêu rõ].

**18.2. Quy mô sản xuất** (Công nghệ, nhân lực, sản phẩm,...)

**18.3. Tổng số vốn của dự án sản xuất.**

**III. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN**

Tổng kinh phí cần thiết để triển khai dự án = Vốn cố định của dự án sản xuất + Kinh phí hỗ trợ công nghệ + Vốn lưu động.

\* **Vốn cố định của dự án sản xuất** gồm: (i)Thiết bị, máy móc đã có (giá trị còn lại); (ii)Thiết bị, máy móc mua mới; (iii)Nhà xưởng đã có (giá trị còn lại); (iv)Nhà xưởng xây mới hoặc cải tạo.

\* **Vốn lưu động:** chỉ tính chi phí để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất cho đợt sản xuất tiếp theo.

\* **Kinh phí hỗ trợ công nghệ:** chi phí hoàn thiện, ổn định các thông số kinh tế-kỹ thuật.

**Bảng 1. Tổng kinh phí đầu tư cần thiết để triển khai Dự án**

Đơn vị: triệu đồng

	Nguồn vốn	Tổng cộng	Trong đó								
			Vốn cố định		Kinh phí hỗ trợ công nghệ + thuê chuyên gia	Vốn lưu động					
			Thiết bị, máy móc mua mới	Nhà xưởng xây dựng mới và cải tạo		Chi phí lao động	Nguyên vật liệu, năng lượng	Thuê thiết bị, nhà xưởng	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
1	Ngân sách nhà nước: - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai:										

	- Năm thứ ba:								
2	<i>Nguồn ngoài ngân sách nhà nước</i>								
	- Năm thứ nhất:								
	- Năm thứ hai:								
	- Năm thứ ba:								
<b>Cộng</b>									

**Bảng 2. Tổng chi phí và giá thành sản phẩm**  
(Trong thời gian thực hiện Dự án)

1	Nội dung	Tổng số chi phí (1.000 đ)	Trong đó theo sản phẩm			Ghi chú
			4	5	6	
	2	3				7
<b>A</b>	<b>Chi phí trực tiếp</b>					
1	Nguyên vật liệu, bao bì					Phụ lục 1
2	Điện, nước, xăng dầu					Phụ lục 2
3	Chi phí lao động					Phụ lục 6
4	Sửa chữa, bảo trì thiết bị					Phụ lục 7
5	Chi phí quản lý					Phụ lục 7
<b>B</b>	<b>Chi phí gián tiếp và khấu hao tài sản cố định</b>					
6	Khấu hao thiết bị cho dự án - Khấu hao thiết bị cũ - Khấu hao thiết bị mới					Phụ lục 3
7	Khấu hao nhà xưởng cho dự án - Khấu hao nhà xưởng cũ - Khấu hao nhà xưởng mới					Phụ lục 5
8	Thuê thiết bị					Phụ lục 3
9	Thuê nhà xưởng					Phụ lục 5
10	Phân bổ chi phí hỗ trợ công nghệ					Phụ lục 4
11	Tiếp thị, quảng cáo					Phụ lục 7
12	Khác (trả lãi vay, các loại phí,...)					Phụ lục 7
- Tổng chi phí sản xuất thử nghiệm (A+B):						
- Giá thành 1 đơn vị sản phẩm:						

**Ghi chú:** - *Khấu hao thiết bị và tài sản cố định:* tính theo quy định của Nhà nước đối với từng loại thiết bị của từng ngành kinh tế tương ứng.

- *Chi phí hỗ trợ công nghệ:* được phân bổ cho thời gian thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm và 01 năm đầu sản xuất ổn định (tối đa không quá 3 năm).

**Bảng 3. Tổng doanh thu**  
(Cho thời gian thực hiện dự án)

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Giá bán dự kiến (1.000 đ)	Thành tiền (1.000 đ)
1	2	3	4	5	6
<b>Cộng:</b>					

**Bảng 4. Tổng doanh thu**  
(Cho 1 năm đạt 100% công suất)

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (1.000 đ)	Thành tiền (1.000 đ)
1	2	3	4	5	6
<b>Cộng:</b>					

**Bảng 5. Tính toán hiệu quả kinh tế dự án (cho 1 năm đạt 100% công suất)**

TT	Nội dung	Thành tiền (1.000 đ)
1	2	3
1	Tổng vốn đầu tư cho Dự án	
2	Tổng chi phí, trong một năm	
3	Tổng doanh thu, trong một năm	
4	Lãi gộp (3) - (2)	
5	Lãi ròng : (4) - (thuế + lãi vay + các loại phí)	
6	Khấu hao thiết bị, XDCB và chi phí hỗ trợ công nghệ trong 1 năm	
7	Thời gian thu hồi vốn T (năm, ước tính)	
8	Tỷ lệ lãi ròng so với vốn đầu tư, % (ước tính)	
9	Tỷ lệ lãi ròng so với tổng doanh thu, % (ước tính)	

**Chú thích :**

- Tổng vốn đầu tư bao gồm: tổng giá trị còn lại của thiết bị, máy móc và nhà xưởng đã có + tổng giá trị của thiết bị, máy móc mua mới và nhà xưởng bổ sung mới (kể cả cải tạo) + chi phí hỗ trợ công nghệ;
- Thuế: gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác nếu có, trong 1 năm;
- Lãi vay: là các khoản lãi vay phải trả trong 1 năm.

$$\text{Thời gian thu hồi vốn } T = \frac{\text{Tổng vốn Đầu tư}}{\text{Lãi ròng} + \text{Khấu hao}} = \frac{\quad}{\quad} = \dots \text{ năm}$$

$$\text{Tỷ lệ lãi ròng so với vốn đầu tư} = \frac{\text{Lãi ròng}}{\text{Tổng vốn Đầu tư}} \times 100 = \frac{\quad}{\quad} \times 100 = \dots \%$$

$$\text{Tỷ lệ lãi ròng so với tổng doanh thu} = \frac{\text{Lãi ròng}}{\text{Tổng doanh thu}} \times 100 = \frac{\quad}{\quad} \times 100 = \dots \%$$

**19** **Hiệu quả kinh tế - xã hội**

*(Tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, năng lượng, giảm giá thành và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá, giảm nhập khẩu, tạo công ăn việc làm, bảo vệ môi trường...)*

.....

.....

.....

.....

.....

**IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

.....

.....

.....

.....

.....

....., ngày..... tháng ..... năm 20....

**Chủ nhiệm dự án**  
(Họ, tên và chữ ký)

....., ngày..... tháng ..... năm 20....

**Tổ chức chủ trì dự án**  
(Họ, tên, chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng ..... năm 20....

**Sở, ngành, địa phương**  
**được giao quản lý dự án<sup>2</sup>**  
(Họ, tên, chữ ký, đóng dấu)

<sup>2</sup> Chỉ ký tên, đóng dấu khi dự án được phê duyệt.

## DỰ TOÁN KINH PHÍ DỰ ÁN

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn												
			Ngân sách nhà nước								Ngoài ngân sách nhà nước				
			Tổng số		Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
			Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Thiết bị, máy móc mua mới, thuê														
2	Nhà xưởng xây dựng mới, cải tạo, thuê														
3	Kinh phí hỗ trợ công nghệ														
a	Chi phí công lao động trực tiếp														
b	Thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài														
4	Chi phí đào tạo công nghệ														
5	Chi phí lao động														
6	Nguyên vật liệu, năng lượng														
7	Chi khác														
	<b>Tổng cộng</b>														

(\*) Các căn cứ xây dựng dự toán: liệt kê các quyết định phê duyệt định mức, văn bản hướng dẫn, ...

Phụ lục 1-TMDA

**NHU CẦU NGUYÊN VẬT LIỆU, NĂNG LƯỢNG**  
(Để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất đợt tiếp theo)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn												
						Ngân sách nhà nước								Ngoài ngân sách nhà nước				
						Tổng số		Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
						Kinh phí	Trong đó, khoán chi	Kinh phí	Trong đó, khoán chi	Kinh phí	Trong đó, khoán chi	Kinh phí	Trong đó, khoán chi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
1	Nguyên, vật liệu chủ yếu																	
2	Nguyên, vật liệu phụ																	
3	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng																	
4	Điện :	<i>kW/h</i>																



	- Điện sản xuất: Tổng công suất thiết bị, máy móc.....kW																
5	Nước:	$m^3$															
6	Xăng dầu:	lít															
	- Cho thiết bị sản xuất ..... tấn																
	- Cho phương tiện vận tải ..... tấn																
<b>Cộng:</b>																	

1. Trường hợp đã có định mức kinh tế-kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành:

- Dự toán nguyên vật liệu, năng lượng được xây dựng căn cứ vào định mức kinh tế-kỹ thuật do ... ban hành tại các văn bản ... và báo giá kèm theo.

- Số kinh phí đề nghị khoán chi được tính theo quy định tại Mục g Khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 27/2015/ TTLT-BKH-CN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp chưa có định mức kinh tế-kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành thì dự toán được xây dựng trên cơ sở dự trừ mức tiêu hao thực tế cho các nội dung, báo giá và không được đề nghị mức khoán chi.

## YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ, MÁY MÓC

## A. Thiết bị hiện có (tính giá trị còn lại)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Thiết bị công nghệ</b>				
1	Thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì tham gia thực hiện dự án				
	.....				
	.....				
2	Thiết bị, máy móc điều chuyển từ tổ chức khác đến				
	.....				
	.....				
<b>II</b>	<b>Thiết bị thử nghiệm, đo lường</b>				
1	Thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì tham gia thực hiện dự án				
	.....				
	.....				
2	Thiết bị, máy móc điều chuyển từ tổ chức khác đến				
	.....				
<b>III</b>	<b>Khấu hao thiết bị</b>				
<b>Cộng:</b>					

## YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ, MÁY MÓC

## B. Thiết bị bổ sung mới, thuê thiết bị

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn								
						Ngân sách nhà nước				Ngoài ngân sách nhà nước				
						Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
1	Mua thiết bị công nghệ .....													
2	Mua thiết bị thử nghiệm, đo lường .....													
3	Mua bằng sáng chế, bản quyền													
4	Mua phần mềm máy tính													
5	Vận chuyển lắp đặt													
6	Thuê thiết bị (nêu các thiết bị cần thuê, giá thuê và chỉ ghi vào cột 6 để tính vốn lưu động)													
7	Bảo dưỡng, sửa chữa													
<b>Cộng:</b>														

## Khoản 3a. Công lao động trực tiếp

## TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP

Số TT	Chức danh	Tổng số người	Tổng số ngày công quy đổi	Kinh phí (triệu đồng)		
				Tổng	Ngân sách nhà nước	Ngoài ngân sách nhà nước
1	Chủ nhiệm dự án					
2	Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học					
3	Thành viên					
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ					
<b>Cộng:</b>						

**CHI TIẾT CÔNG LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số TT	Nội dung công việc <sup>1</sup>	Chức danh nghiên cứu <sup>2</sup>	Tổng số người thực hiện	Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn) <sup>3</sup>	Số ngày công quy đổi (Snc) <sup>4</sup>	Tổng kinh phí (Tc)	Nguồn vốn						
							Ngân sách nhà nước			Ngoài ngân sách nhà nước			
	Năm thứ nhất						Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba		
1	2	3	4	5	6	7=5x6xLcs <sup>5</sup>	8	9	10	11	12	13	
<b>1</b>	<b>Nghiên cứu tổng quan</b>												
	1.1. Công việc 1:	Thư ký khoa học	01	0,49	10	5,929	5,929						
	.....												
<b>2</b>	<b>Đánh giá thực trạng</b>												
	2.1. Công việc 1:												
	.....												
.....	.....												
<b>7</b>	<b>Tổng kết, đánh giá</b>												
	7.1. Công việc 1:												
	.....												
<b>Cộng:</b>													

- Dự toán theo 7 nội dung hướng dẫn tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước và phù hợp với nội dung nêu tại mục 15 của thuyết minh
- Thành viên thực hiện phải là các cán bộ có tên tại mục 11 và phù hợp với nội dung thực hiện được phân công nêu tại mục ... của thuyết minh.
- Theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước.
- Hstcn được xác định và tính theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước.
- Snc theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước.
- Lcs Lương cơ sở do Nhà nước quy định; dự toán tiền công lao động đối với chức danh kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước.

**Khoản 3b. Thuê chuyên gia** (dự toán phù hợp với phương án thuê chuyên gia nêu tại mục 16 của thuyết minh)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Quốc tịch	Thuộc tổ chức	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)	Mức lương tháng theo hợp đồng	Kinh phí		
							Tổng	Ngân sách nhà nước	Ngoài ngân sách nhà nước
1	2	3	4	5	6	7	8=6x7	9	10
<b>I</b>	<b>Chuyên gia trong nước</b>								
1		/							
.....		/							
.....		/							
<b>II</b>	<b>Chuyên gia nước ngoài</b>								
1									
.....									
.....									

Phụ lục 4-TMDA

**CHI PHÍ ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ**

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Nội dung đào tạo	Chi phí	Nguồn vốn								
			Ngân sách nhà nước			Ngoài ngân sách nhà nước					
			Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
1	Cán bộ công nghệ										
2	Công nhân vận hành										
3	.....										
	<b>Cộng</b>										

**Phụ lục 5-TMDA**

**ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG**

**A. Nhà xưởng đã có (giá trị còn lại)**

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					
<b>Cộng A:</b>					

**B. Nhà xưởng xây dựng mới và cải tạo**

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn								
			Ngân sách nhà nước			Ngoài ngân sách nhà nước					
			Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
1	Xây dựng nhà xưởng mới										
2	Chi phí sửa chữa cải tạo										
3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện										
4	Chi phí lắp đặt hệ thống nước										
5	Chi phí khác										
	<b>Cộng B:</b>										



**Phụ lục 6-TMDA**

**CHI PHÍ LAO ĐỘNG**

*(Để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất đợt tiếp theo)*

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Chức danh	Số người	Tổng số ngày công quy đổi (Snc)	Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn)	Tổng kinh phí (Tc)	Nguồn vốn								
						Ngân sách nhà nước				Ngoài ngân sách nhà nước				
						Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
1	2	3	4	5	6= 4x5xLcs	7	8	9	10	11	12	13	14	
1	Chủ nhiệm dự án													
2	Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học													
3	Thành viên													
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ													
<b>Cộng:</b>														

\* Các hệ số Hstcn, Snc được xác định theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH-CN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Lcs lương cơ sở do Nhà nước quy định và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước.

**Phụ lục 7-TMDA**

**Khoản 5. Chi khác**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Nguồn vốn												
		Ngân sách nhà nước								Ngoài ngân sách nhà nước				
		Tổng		Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
		Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10					
1	<i>Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu (định mức chi theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước)</i>													
2	<i>Hợp tác quốc tế (định mức chi theo quy định hiện hành)</i>													
a	<i>Đoàn ra (nước đến, số người, số ngày, số lần,...)</i>													
b	<i>Đoàn vào (số người, số ngày, số lần...)</i>													
3	<i>Kinh phí quản lý (bằng 5% tổng kinh phí thực hiện dự án, tối đa không quá 200 triệu đồng)</i>													

<b>4</b>	<b>Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ</b>													
	Chi phí kiểm tra nội bộ (định mức chi theo quy định hiện hành)													
	Chi phí Hội đồng đánh giá giữa kỳ, Hội đồng tự đánh giá kết quả dự án (nếu có); (mức chi theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước)													
<b>5</b>	<b>Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu</b>													
<b>6</b>	<b>Chi khác</b>													
	- Hội thảo (định mức chi theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 và Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Phước)													
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc													
	Dịch tài liệu (định mức chi theo quy định hiện hành)													
	Khác													
	<b>Cộng:</b>													

**Phụ lục 8-TMDA**

**KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

T T	Nội dung công việc	Tháng																								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	...
1	Sửa chữa, xây dựng nhà xưởng																									
2	Hoàn thiện công nghệ																									
3	Chế tạo, mua thiết bị																									
4	Lắp đặt thiết bị																									
5	Đào tạo công nhân																									
6	Sản xuất thử nghiệm (các đợt)																									
7	Thử nghiệm mẫu																									
8	Hiệu chỉnh công nghệ																									
9	Đánh giá nghiệm thu																									

## VỀ KHẢ NĂNG CHẤP NHẬN CỦA THỊ TRƯỜNG

## I. Nhu cầu thị trường

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị đo	Số lượng có thể tiêu thụ trong năm:			Chú thích
			20..	20..	20..	
1	2	3	4	5	6	7

## II. Phương án sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị đo	Số lượng sản xuất trong năm:			Tổng số	Cơ sở tiêu thụ
			20..	20..	20..		
1	2	3	4	5	6	7	8

## III. Danh mục chỉ tiêu chất lượng sản phẩm

TT	Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Ghi chú
			Cần đạt	Tương tự mẫu		
				Trong nước	Thế giới	
1	2	3	4	5	6	7

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**  
**CỦA CÁ NHÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN<sup>1</sup>**  
*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHHCN  
 ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ:

ĐĂNG KÝ THAM GIA THỰC HIỆN CHÍNH NHIỆM VỤ<sup>2</sup>:


<b>1. Họ và tên:</b>			
<b>2. Năm sinh:</b>		<b>3. Nam/Nữ:</b>	
<b>4. Học hàm:</b>		<b>Năm được phong học hàm:</b>	
Học vị:		Năm đạt học vị:	
<b>5. Chức danh nghiên cứu:</b>			
Chức vụ:			
<b>6. Điện thoại: Tổ chức: ..... Mobile: .....</b>			
<b>7. Fax:</b>		<b>E-mail:</b>	
<b>8. Tổ chức - nơi làm việc của cá nhân đăng ký chủ nhiệm:</b>			
Tên tổ chức :			
Tên người Lãnh đạo:			
Điện thoại người Lãnh đạo:			
Địa chỉ tổ chức:			
<b>9. Quá trình đào tạo</b>			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học			
Thạc sỹ			
Tiến sỹ			
Thực tập sinh khoa học			

<sup>1</sup> Mẫu Lý lịch này dùng cho các cá nhân đăng ký chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện chính đề tài/dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở. Lý lịch được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

<sup>2</sup> Nếu đăng ký tham gia, ghi số thứ tự theo mục 12 bản thuyết minh đề tài KHCN hoặc mục 11 bản thuyết minh đề tài KHXH hoặc mục 11 bản Thuyết minh dự án KHCN cơ sở tương ứng.

<b>10. Quá trình công tác</b>				
Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Tổ chức công tác	Địa chỉ Tổ chức	
<b>11. Các công trình công bố chủ yếu</b> (liệt kê tối đa 05 công trình tiêu biểu đã công bố liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký trong 5 năm gần nhất)				
TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)	Năm công bố
<b>12. Số lượng văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng đã được cấp</b> (liên quan đến đề tài, dự án đăng ký - nếu có)				
TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng		

**13. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn**  
(liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)

**14. Các đề tài/dự án khác đã chủ trì hoặc tham gia**  
(trong 5 năm gần đây thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, dự án đăng ký - nếu có)

Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã tham gia	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)

**15. Giải thưởng**  
(về KH&CN, về chất lượng sản phẩm,... liên quan đến đề tài, dự án đăng ký - nếu có)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng



**16. Thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác**  
*(liên quan đến đề tài, dự án đăng ký - nếu có)*

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**TỔ CHỨC - NƠI LÀM VIỆC CỦA CÁ NHÂN  
ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM (HOẶC THAM GIA  
THỰC HIỆN CHÍNH) ĐỀ TÀI/ĐỀ ÁN, DỰ ÁN<sup>3</sup>**  
*(Xác nhận và đóng dấu)*

**CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM  
(HOẶC THAM GIA THỰC HIỆN CHÍNH)  
ĐỀ TÀI/ĐỀ ÁN, DỰ ÁN**  
*(Họ, tên và chữ ký)*

Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết  
để Ông, Bà .... chủ trì (tham gia) thực hiện  
đề tài/đề án, dự án

<sup>3</sup> Nhà khoa học không thuộc tổ chức KH&CN nào thì không cần làm thủ tục xác nhận này.

**TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KH&CN<sup>1</sup>**  
**CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ**  
*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN*  
*ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

<b>1. Tên tổ chức:</b>		
Năm thành lập:		
Địa chỉ:		
Website:		
Điện thoại:		Fax:
E-mail:		
<b>2. Chức năng, nhiệm vụ và loại hình hoạt động KH&amp;CN hoặc sản xuất kinh doanh liên quan đến nhiệm vụ KH&amp;CN tuyển chọn/giao trực tiếp</b>		
<b>3. Tổng số cán bộ có trình độ đại học trở lên của tổ chức</b>		
<b>TT</b>	<b>Cán bộ có trình độ đại học trở lên</b>	<b>Tổng số</b>
1	Tiến sỹ	
2	Thạc sỹ	
3	Đại học	
<b>4. Số cán bộ nghiên cứu của tổ chức trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&amp;CN tuyển chọn/giao trực tiếp</b>		
<b>TT</b>	<b>Cán bộ có trình độ đại học trở lên</b>	<b>Số trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&amp;CN tuyển chọn/giao trực tiếp</b>
1	Tiến sỹ	
2	Thạc sỹ	
3	Đại học	
<b>5. Kinh nghiệm và thành tựu KH&amp;CN trong 5 năm gần nhất liên quan đến nhiệm vụ</b>		

<sup>1</sup> Trình bày và in trên khổ giấy A4.

**KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp của các cán bộ trong tổ chức trực tiếp tham gia đã kê khai ở mục 4 trên đây (Nêu lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm, số năm kinh nghiệm, tên các đề tài/dự án/đề án đã chủ trì hoặc tham gia, những công trình đã áp dụng vào sản xuất và đời sống, thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác, ...)**

**6. Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có liên quan đến nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp:**

- Nhà xưởng:

- Trang thiết bị chủ yếu:

**7. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách nhà nước) cho việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp:**

- Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: ..... triệu đồng (văn bản chứng minh kèm theo)

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
**KH&CN TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP**  
(Họ, tên và chữ ký của người lãnh đạo tổ chức, đóng dấu)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN PHỐI HỢP THỰC HIỆN<sup>1</sup>**  
**NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ**  
*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN  
ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Kính gửi: ..... (tên Sở, ngành, địa phương)

**1. Tên đề tài, dự án khoa học và công nghệ cơ sở đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp:**

.....  
.....  
.....

Thuộc Chương trình KH&CN (nếu có):

.....

Mã số của Chương trình: .....

Thuộc lĩnh vực KH&CN:

.....

**2. Tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì đề tài, dự án khoa học và công nghệ cơ sở**

- Tên tổ chức đăng ký chủ trì đề tài/dự án

.....

- Họ và tên, học vị, chức vụ của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm đề tài/dự án

.....

**3. Tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện đề tài/dự án**

- Tên tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện đề tài/dự án

.....

Địa chỉ .....

Điện thoại .....

<sup>1</sup> Giấy xác nhận được trình bày và in ra trên khổ giấy A4

**4. Nội dung công việc tham gia** trong đề tài/dự án (và *kinh phí tương ứng*) của tổ chức phối hợp nghiên cứu đã được thể hiện trong bản thuyết minh đề tài/dự án của hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp.

Khi Hồ sơ trúng tuyển, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Quý Bộ hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của đề tài/dự án.

....., ngày ....tháng .... năm 20.....

**CÁ NHÂN**  
**ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM**  
*(Họ, tên và chữ ký)*

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ**  
*(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ PHỐI HỢP THỰC HIỆN**  
*(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*

TÊN.....  
**HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN TUYỂN CHỌN,  
 GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ  
 NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

**BIÊN BẢN MỞ HỒ SƠ  
 ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP  
 TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ**  
*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN  
 ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:

.....  
 .....  
 .....

2. Địa điểm và thời gian

....., ngày ...../...../20...

3. Đại diện các cơ quan và tổ chức liên quan tham gia mở hồ sơ

<i>TT</i>	<i>Tên cơ quan, tổ chức</i>	<i>Họ và tên đại biểu</i>

4. Tình trạng của các hồ sơ

- Tổng số hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp chủ trì nhiệm vụ KH&CN: ..... hồ sơ.
- Số hồ sơ được niêm phong kín đến thời điểm mở hồ sơ: .... / .... (tổng số hồ sơ đăng ký).
- Tình trạng của các hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp được thể hiện trong bảng sau:

<i>TT</i>	<i>Tên tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn hoặc giao trực tiếp</i>	<i>Tình trạng Hồ sơ</i>								
		<i>Nộp đúng hạn<sup>1</sup></i>	<i>Tính đầy đủ của Hồ sơ đăng ký<sup>2</sup></i>	<i>Tổ chức có con dấu, tài khoản</i>	<i>Có nhiệm vụ cấp cơ sở<sup>4</sup></i>					
					<i>Đang chủ trì nhiệm vụ (chưa nghiệm thu)<sup>3</sup></i>	<i>Nợ thu hỏi nhiệm vụ KH&amp;CN<sup>5</sup></i>	<i>Bị đình chỉ do sai phạm</i>	<i>Nộp hồ sơ đánh giá nghiệm thu muộn</i>	<i>Không đăng ký, nộp lưu giữ kết quả thực hiện theo quy định</i>	
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>	<i>(9)</i>	<i>(10)</i>	

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Kết luận: Như vậy, trong số .....hồ sơ đăng ký, có ..... hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá, cụ thể như sau:

<i>TT</i>	<i>Tên tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì đề tài/đề án/dự án SXTN</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>
1		
2		

Các bên thống nhất và ký vào biên bản mở hồ sơ vào .....h.....phút, ngày  
...../...../20.....

**ĐẠI DIỆN**  
**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ**  
*(Họ, tên và chữ ký)*

**ĐẠI DIỆN**  
**BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**  
*(Họ, tên và chữ ký)*

<sup>1</sup> Những Hồ sơ nộp quá hạn sẽ được thống kê vào biểu này nhưng không mở;

<sup>2</sup> Hồ sơ gồm đầy đủ các loại tài liệu được quy định tại Điều 7 của Quy định này;

<sup>3,5</sup> Tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ;

<sup>4</sup> Nhiệm vụ cấp cơ sở gồm: đề tài, dự án khoa học và công nghệ cơ sở

**PHIẾU NHẬN XÉT HỒ SƠ**  
**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**  
*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKH-CN*  
*ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

<b>1. Tên đề tài:</b>	
<b>2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:</b>	
<i>Tên tổ chức:</i>	
<i>Họ và tên cá nhân:</i>	

**3. Nhận xét theo nhóm tiêu chí đánh giá:**

Nhóm tiêu chí đánh giá	Nhận xét của chuyên gia				
	4	3	2	1	0
<b>3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu [Mục 15, 16]</b>					
- Tính khoa học và thực tiễn trong việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu của đề tài đáp ứng được yêu cầu đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước (mức độ phân tích và cập nhật đầy đủ)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1:</i>					
<b>3.2. Nội dung, nhân lực thực hiện các nội dung, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng [Mục 17, 18]</b>					
- Các nội dung nghiên cứu và bố trí nhân lực thực hiện phù hợp để đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Phương pháp nghiên cứu phù hợp với các nội dung nghiên cứu đề ra	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:</i>					
<b>3.3. Sản phẩm khoa học và công nghệ [Mục 23]</b>					
- Đầy đủ và đáp ứng yêu cầu đặt hàng (định lượng và định tính)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Đào tạo sau đại học	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3:</i>					



<b>3.4. Phương án chuyển giao ứng dụng các sản phẩm và phương án tổ chức để triển khai ứng dụng sản phẩm [Mục 24,25, 26]</b>	
- Khả năng thị trường của sản phẩm, công nghệ tạo ra.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu cho cơ quan đề xuất đặt hàng, cơ quan/tổ chức ứng dụng.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:</i>	
<b>3.5. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện [Mục 19,20, 21, 22, 27, phần V và giải trình các khoản chi của dự toán]</b>	
- Tính hợp lý và khả thi của phương án phối hợp, hợp tác quốc tế, thuê chuyên gia, tiến độ thực hiện và phương án trang bị, quản lý, xử lý tài sản.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Dự toán phù hợp với nội dung công việc, sản phẩm dự kiến tạo ra của đề tài và định mức các khoản chi theo quy định hiện hành.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:</i>	
<b>3.6. Năng lực tổ chức và cá nhân tham gia [Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]</b>	
- Tổ chức chủ trì đề tài và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (năng lực và cơ sở trang thiết bị).	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 6:</i>	
<b>Ý kiến đánh giá tổng hợp</b>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

**Ghi chú:** Điểm nhận xét của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

**3.7. Nhận xét về nhân lực thực hiện (chỉ dùng cho ủy viên phản biện, ủy viên phản biện nhận xét theo mẫu tại Bảng 1 trang sau)**

**3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài**

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

**Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X)**



Bảng 1

Nội dung công việc	Nhu cầu nhân lực theo đề xuất của tổ chức đăng ký chủ trì											Ý kiến của ủy viên phản biện	
	Chủ nhiệm đề tài	Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học		Thành viên		Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ		Chuyên gia trong nước		Chuyên gia nước ngoài		Hợp lý	Không hợp lý
Nội dung công việc 1: .....	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi		
Nội dung công việc 2: .....													
.....													
Nội dung công việc n: .....													
<b>Tổng</b>													

**PHIẾU NHẬN XÉT HỒ SƠ**  
**ĐỀ TÀI KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN CẤP CƠ SỞ**  
*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHCHN*  
*ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

<b>Chuyên gia/Ủy viên phản biện</b>	
<b>Ủy viên hội đồng</b>	

Họ và tên chuyên gia:

<b>1. Tên đề tài:</b>	
<b>2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:</b>	
<i>Tên tổ chức:</i>	
<i>Họ và tên cá nhân:</i>	

**3. Nhận xét theo nhóm tiêu chí đánh giá:**

Tiêu chí đánh giá	Nhận xét của chuyên gia				
	4	3	2	1	0
<b>3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu [Mục 14 và 15]</b>					
- Tính đầy đủ và cập nhật tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Tính khoa học và thực tiễn việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1:</i>					
<b>3.2. Nội dung và hoạt động hỗ trợ nghiên cứu [Mục 16, 17]</b>					
- Tính hệ thống, logic, đầy đủ, rõ ràng của các nội dung nghiên cứu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Tính hợp lý, khả thi của các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:</i>					
<b>3.3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu [Mục 18]</b>					
- Cách tiếp cận đề tài với đối tượng nghiên cứu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng phù hợp với đối tượng nghiên cứu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3:</i>					

<b>3.4. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện [Mục 19, 20, 21, 22, 25, phần IV và giải trình các khoản chi của dự toán]</b>	
- Phương án phối hợp các tổ chức, cá nhân trong/ngoài nước, thuê chuyên gia, tiến độ thực hiện và phương án thiết bị	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Tính hợp lý trong việc dự toán kinh phí cho các nội dung nghiên cứu và phù hợp với định mức các khoản chi theo quy định hiện hành	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:</i>	
<b>3.5. Tính mới của sản phẩm, lợi ích kết quả của đề tài/đề án và phương án chuyển giao sản phẩm, kết quả nghiên cứu [Mục 23, 24]</b>	
- Sản phẩm của đề tài/đề án đáp ứng theo yêu cầu đặt hàng	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Hiệu quả khoa học, thực tiễn (Tác động tốt đến xã hội, ngành, lĩnh vực; nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân, bài báo quốc tế, đào tạo sau đại học)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Phương án ứng dụng và chuyển giao cho cơ quan đề xuất đặt hàng, cơ quan (tổ chức) ứng dụng	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:</i>	
<b>3.6. Năng lực và kinh nghiệm của tổ chức và cá nhân tham gia [Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]</b>	
- Tổ chức chủ trì đề tài/đề án và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài/đề án.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 6:</i>	
<b>Ý kiến đánh giá tổng hợp</b>	
<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	

**Ghi chú:** Điểm nhận xét của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

**3.7. Nhận xét về nhân lực thực hiện (chỉ dùng cho ủy viên phản biện, ủy viên phản biện nhận xét theo mẫu tại Bảng 1 trang sau)**

**3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài**

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

**Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X)**

1. Đề nghị thực hiện:  
1.1 Khoản chi đến sản phẩm cuối cùng  1.2 Khoản từng phần
2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.
3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

*Nhận xét, giải thích cho kiến nghị trên:*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*Ngày ..... tháng ..... năm 20....*

*(Chuyên gia đánh giá, ghi rõ họ tên)*

**Bảng 1**

Nội dung công việc	Nhu cầu nhân lực theo đề xuất của tổ chức đăng ký chủ trì											Ý kiến của ủy viên phản biện	
	Chủ nhiệm đề tài	Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học		Thành viên		Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ		Chuyên gia trong nước		Chuyên gia nước ngoài		Hợp lý	Không hợp lý
Nội dung công việc 1: .....	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi		
Nội dung công việc 2: .....													
.....													
Nội dung công việc n: .....													
<b>Tổng</b>													

**PHIẾU NHẬN XÉT HỒ SƠ  
DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**  
(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN  
ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

<b>Chuyên gia/Ủy viên phản biện</b>	
<b>Ủy viên hội đồng</b>	

Họ và tên chuyên gia:

<b>1. Tên dự án:</b>	
<b>2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:</b>	
<i>Tên tổ chức:</i>	
<i>Họ và tên cá nhân:</i>	

**3. Nhận xét theo nhóm tiêu chí đánh giá:**

Tiêu chí nhận xét	Nhận xét của chuyên gia				
	4	3	2	1	0
<b>3.1. Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án [Mục 12, 13]</b>					
- Mức độ làm rõ được xuất xứ của công nghệ và chứng minh sự cần thiết phải thực hiện dự án.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Khả năng triển khai và hoàn thiện công nghệ, khả năng tạo ra cơ hội kinh doanh sản xuất của dự án.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1:</i>					
<b>3.2. Nội dung và phương án triển khai [Mục 14, 15, 16 và phụ lục 8]</b>					
- Mức độ hợp lý của các vấn đề công nghệ mà dự án đề xuất cần giải quyết để đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Tính hợp lý các nội dung cần triển khai thực hiện.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Tính khả thi của phương án thực hiện.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:</i>					
<b>3.3. Tính mới và tính khả thi của công nghệ [Mục 13, 17]</b>					
- Trình độ công nghệ của dự án so với công nghệ trong và ngoài nước.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Khả năng tạo ra sản phẩm mới từ công nghệ của dự án; Tính khả thi của công nghệ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3:</i>					



<b>3.4. Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế-xã hội dự kiến của dự án [Mục 13.3, 13.5, 18 và phụ lục 9]</b>	
- Làm rõ các thông số của sản phẩm và công nghệ	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Khả năng cạnh tranh của công nghệ, sản phẩm tạo ra bằng công nghệ của dự án.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Khả năng ứng dụng, chuyên giao, nhân rộng, hiệu quả kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:</i>	
<b>3.5. Phương án tài chính [Mục 13.4, 16.4, Phần III, các phụ lục từ số 1 đến 7 và văn bản pháp lý cam kết huy động vốn]</b>	
- Phương án huy động vốn ngoài ngân sách SNKH để thực hiện.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Sự phù hợp của tổng dự toán và dự toán chi tiết.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:</i>	
<b>3.6. Năng lực thực hiện [Mục 11, 13.4, 16 và Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]</b>	
- Năng lực tổ chức, quản lý của chủ nhiệm dự án và các thành viên thực hiện chính.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Điều kiện và năng lực của tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp chính.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
<b>Ý kiến đánh giá tổng hợp</b>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

**Ghi chú:** Điểm nhận xét của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

**3.7. Nhận xét về nhân lực thực hiện (chỉ dùng cho ủy viên phân biện, ủy viên phân biện nhận xét theo mẫu tại Bảng 1 trang sau)**

**3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của dự án**

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của dự án.

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của dự án.

**Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X)**

1. Đề nghị thực hiện:

1.1 Khoản đến sản phẩm cuối cùng  1.2 Khoản từng phần

2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

*Nhận xét, giải thích cho kiến nghị trên:*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*Ngày ..... tháng ..... năm 20....*  
*(Chuyên gia đánh giá, ghi rõ họ tên)*

Bảng 1

Nội dung công việc	Nhu cầu nhân lực theo đề xuất của tổ chức đăng ký chủ trì											Ý kiến của ủy viên phản biện	
	Chủ nhiệm dự án	Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học		Thành viên		Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ		Chuyên gia trong nước		Chuyên gia nước ngoài		Hợp lý	Không hợp lý
Nội dung công việc 1: .....	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi		
Nội dung công việc 2: .....													
.....													
Nội dung công việc n: .....													
<b>Tổng</b>													

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ**  
**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**  
*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

<b>1. Tên đề tài:</b>	
<b>2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:</b>	
<i>Tên tổ chức:</i>	
<i>Họ và tên cá nhân:</i>	

**3. Đánh giá**

Nhóm tiêu chí đánh giá	Chuyên gia đánh giá					Hệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
<b>3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu [Mục 15, 16]</b>									
- Tính khoa học và thực tiễn trong việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu của đề tài đáp ứng được yêu cầu đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			12
- Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước (mức độ phân tích và cập nhật đầy đủ)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
<b>3.2. Nội dung, nhân lực thực hiện các nội dung, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng [Mục 17, 18]</b>									
- Các nội dung nghiên cứu và bố trí nhân lực thực hiện phù hợp để đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	3			24
- Phương pháp nghiên cứu phù hợp với các nội dung nghiên cứu đề ra	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			
- Kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
<b>3.3. Sản phẩm khoa học và công nghệ [Mục 23]</b>									
- Đầy đủ và đáp ứng yêu cầu đặt hàng (định lượng và định tính)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	3			16
- Khả thi về đào tạo sau đại học	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			

<b>3.4. Phương án chuyển giao ứng dụng các sản phẩm và phương án tổ chức để triển khai ứng dụng sản phẩm [Mục 24, 25, 26]</b>					
- Khả năng thị trường của sản phẩm, công nghệ tạo ra.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	1			16
- Phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu cho cơ quan đề xuất đặt hàng (tên, địa chỉ).	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	3			
<b>3.5. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện [Mục 19, 20, 21, 22, 27, phần V và giải trình các khoản chi của dự toán]</b>					
- Tính hợp lý và khả thi của phương án phối hợp, hợp tác quốc tế, thuê chuyên gia, tiến độ thực hiện và trang bị, quản lý, xử lý tài sản.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	2			16
- Dự toán phù hợp với nội dung, sản phẩm dự kiến tạo ra của đề tài và định mức các khoản chi theo quy định hiện hành.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	2			
<b>3.6. Năng lực tổ chức và cá nhân tham gia [Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]</b>					
- Tổ chức chủ trì đề tài và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nhân lực và cơ sở trang thiết bị).	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	2			16
- Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	2			
<b>Ý kiến đánh giá tổng hợp</b>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>				<b>100</b>

**Ghi chú:** Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

### 3.7. Đánh giá về nhân lực thực hiện đề tài

- Nhân lực thực hiện đề tài do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **hợp lý**.
- Nhân lực thực hiện đề tài do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không hợp lý**.

### 3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

**Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X)**

1. Đề nghị thực hiện:

1.1 Khoản đến sản phẩm cuối cùng

1.2 Khoản từng phần

2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

*(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ đáp ứng đồng thời các điều kiện quy định tại Điểm h Khoản 4 Điều 8 của Quy định này).*

**Nhận xét, kiến nghị:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*Ngày ..... tháng ..... năm 20...*  
*(Chuyên gia đánh giá, ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ**  
**ĐỀ TÀI KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN CẤP CƠ SỞ**  
*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

<b>1. Tên đề tài:</b>	
<b>2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:</b>	
<i>Tên tổ chức:</i>	
<i>Họ và tên cá nhân:</i>	

**3. Đánh giá**

Tiêu chí đánh giá	Chuyên gia đánh giá					Hệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
<b>3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu [Mục 14 và 15]</b>									
- Tính đầy đủ và cập nhật tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			12
- Tính khoa học và thực tiễn việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			
<b>3.2. Nội dung và hoạt động hỗ trợ nghiên cứu [Mục 16, 17]</b>									
- Tính hệ thống, logic, đầy đủ, rõ ràng của các nội dung nghiên cứu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			12
- Tính hợp lý, khả thi của các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
<b>3.3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu [Mục 18]</b>									
- Cách tiếp cận đề tài/đề án với đối tượng nghiên cứu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			12
- Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng phù hợp với đối tượng nghiên cứu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			
<b>3.4. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện [Mục 19, 20, 21, 22, 25, phần IV và giải trình các khoản chi của dự toán]</b>									
- Phương án phối hợp các tổ chức, cá nhân trong/ngoài nước và kế hoạch thực hiện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			20
- Tính hợp lý trong việc dự toán kinh phí cho các nội dung nghiên cứu và phù hợp với định mức các khoản chi theo quy định hiện hành	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	3			

<b>3.5. Tính mới của sản phẩm, lợi ích kết quả của đề tài và phương án chuyển giao sản phẩm, kết quả nghiên cứu [Mục 23, 24]</b>					
- Sản phẩm của đề tài/đề án đáp ứng theo yêu cầu đặt hàng	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	2			24
- Hiệu quả khoa học, thực tiễn (Tác động tốt đến xã hội, ngành, lĩnh vực; nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân, bài báo quốc tế, đào tạo sau đại học)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	2			
- Phương án ứng dụng và chuyển giao cho cơ quan đề xuất đặt hàng, cơ quan tổ chức/ứng dụng	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	2			
<b>3.6. Năng lực và kinh nghiệm của tổ chức và cá nhân tham gia [Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]</b>					20
- Tổ chức chủ trì đề tài/đề án và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài/đề án.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	2			
- Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	3			
<b>Ý kiến đánh giá tổng hợp</b>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>				<b>100</b>

**Ghi chú:** Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

### 3.7. Đánh giá về nhân lực thực hiện đề tài

- Nhân lực thực hiện đề tài do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **hợp lý**.
- Nhân lực thực hiện đề tài do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không hợp lý**.

### 3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài

- Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.
- Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

**Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X)**

1. Đề nghị thực hiện:
- 1.1 Khoản chi đến sản phẩm cuối cùng  1.2 Khoản từng phần
2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.
3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ đáp ứng đồng thời các điều kiện quy định tại Điểm h Khoản 4 Điều 8 của Quy định này).

**Nhận xét, kiến nghị:**



---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

*Ngày ..... tháng ..... năm 20...*  
*(Chuyên gia đánh giá, ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ**  
**DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**  
(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN  
ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

<b>1. Tên dự án:</b>	
<b>2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì</b>	
<i>Tên tổ chức:</i>	
 <i>Họ và tên cá nhân:</i>	

**3. Đánh giá**

Tiêu chí đánh giá	Chuyên gia đánh giá					Hệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
<b>3.1. Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án [Mục 12, 13]</b>									
- Mức độ làm rõ được xuất xứ của công nghệ và chứng minh sự cần thiết phải thực hiện dự án.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			8
- Khả năng triển khai và hoàn thiện công nghệ, khả năng tạo ra cơ hội kinh doanh sản xuất của dự án.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
<b>3.2. Nội dung và phương án triển khai [Mục 14, 15, 16 và phụ lục 8]</b>									24
- Mức độ hợp lý của các vấn đề công nghệ mà dự án đề xuất cần giải quyết để đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
- Tính hợp lý các nội dung cần triển khai thực hiện .	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			
- Tính khả thi của phương án thực hiện.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	3			
<b>3.3. Tính mới và tính khả thi của công nghệ [Mục 13, 17]</b>									12
- Trình độ công nghệ của dự án so với công nghệ trong và ngoài nước.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
- Khả năng tạo ra sản phẩm mới từ công nghệ của dự án; Tính khả thi của công nghệ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			

<b>3.4. Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế-xã hội dự kiến của dự án [Mục 13.3, 13.5, 18 và phụ lục 9]</b>					
- Làm rõ các thông số của sản phẩm và công nghệ	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	1			16
- Khả năng cạnh tranh của công nghệ, sản phẩm tạo ra bằng công nghệ của dự án.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	1			
- Khả năng ứng dụng, chuyên giao, nhân rộng, hiệu quả kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	2			
<b>3.5. Phương án tài chính [Mục 13.4, 16.4, Phần III, các phụ lục từ số 1 đến 7 và văn bản pháp lý cam kết huy động vốn]</b>					24
- Phương án huy động vốn ngoài ngân sách SNKH để thực hiện.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	3			
- Sự phù hợp của tổng dự toán và dự toán chi tiết.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	3			
<b>3.6. Năng lực thực hiện [Mục 11, 13.4, 16 và hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]</b>					16
- Năng lực tổ chức, quản lý của chủ nhiệm dự án và các thành viên thực hiện chính.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	2			
- Điều kiện và năng lực của tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp chính.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	2			
<b>Ý kiến đánh giá tổng hợp</b>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>				<b>100</b>

**Ghi chú:** *Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:*

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

### 3.7. Đánh giá về nhân lực thực hiện dự án

- Nhân lực thực hiện dự án do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **hợp lý**.
- Nhân lực thực hiện dự án do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không hợp lý**.

### 3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của dự án

- Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của dự án.
- Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của dự án.

**Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X)**

1. Đề nghị thực hiện:
- 1.1 Khoản đến sản phẩm cuối cùng       1.2 Khoản từng phần
2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.
3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

*(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ đáp ứng đồng thời các điều kiện quy định tại Điểm h Khoản 4 Điều 8 của Quy định này).*

**Nhân xét, kiến nghị:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày ..... tháng ..... năm 20...  
(Chuyên gia đánh giá, ghi rõ họ tên)

.....  
**HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN TUYỂN CHỌN,  
 GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ  
 TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  
**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC CHỦ TRÌ VÀ CÁ**  
**NHÂN CHỦ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ**  
*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKH&CN*  
*ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

<b>Tên nhiệm vụ:</b>	
<b>Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:</b>	
<i>Tên tổ chức:</i>	
<i>Họ và tên cá nhân:</i>	

<b>1. Số phiếu phát ra:</b> <input type="checkbox"/>	<b>2. Số phiếu thu về:</b> <input type="checkbox"/>
<b>3. Số phiếu hợp lệ:</b> <input type="checkbox"/>	<b>4. Số phiếu không hợp lệ:</b> <input type="checkbox"/>

TT	Ủy viên	Nhóm tiêu chí đánh giá						Tổng số điểm
		Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	Tiêu chí 6	
1	Ủy viên thứ nhất							
2	Ủy viên thứ hai							
3	Ủy viên thứ ba							
4	.....							
5								
6								
7								
8								
9								
	<b>Tổng số điểm trung bình</b>							

TT	Ủy viên	Nhân lực thực hiện nhiệm vụ		Phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ	
		Hợp lý	Không hợp lý	Phù hợp	Không phù hợp
1	Chủ tịch				
2	Phó Chủ tịch				
3	Ủy viên phản biện 1				
4	Ủy viên phản biện 2				
5	Ủy viên				
6	.....				

7					
8					
9					
....	.....				

**Các thành viên ban kiểm phiếu**

**Thành viên thứ 1**  
(Họ, tên và chữ ký)

**Thành viên thứ 2**  
(Họ, tên và chữ ký)

**Trưởng ban kiểm phiếu**

(Họ, tên và chữ ký)

.....  
**HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN TUYỂN CHỌN,  
 GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ  
 NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

**BẢNG TỔNG HỢP KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ  
 HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC CHỦ TRÌ VÀ CÁ  
 NHÂN CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ**  
 (Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHHCN  
 ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Tên nhiệm vụ:**

.....  
 .....

TT	Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì	Tổng điểm trung bình của các thành viên hội đồng	Phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ	Nhân lực thực hiện nhiệm vụ
1			Số....phù hợp/.....Không phù hợp  (trong đó có .... ủy viên phản biện đánh giá phù hợp)	số....hợp lý/.....Không hợp lý  (trong đó có .... ủy viên phản biện đánh giá hợp lý)
2				
...	.....	.....		

**Các thành viên ban kiểm phiếu**  
**Thành viên thứ 1**  
 (Họ, tên và chữ ký)

**Thành viên thứ 2**  
 (Họ, tên và chữ ký)

**Trưởng ban kiểm phiếu**  
 (Họ, tên và chữ ký)

.....  
HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN TUYỂN CHỌN,  
GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG**  
**ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP**  
**TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ**  
(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHHCN  
ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**A. Thông tin chung**

**1. Tên đề tài/dự án:**

.....  
.....  
.....

**2. Quyết định thành lập Hội đồng**

...../QĐ-... ngày .... /...../20... của .....

**3. Địa điểm và thời gian**

....., ngày ..... /..... /20...

**4. Số thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên ...../.....người. Vắng mặt ..... người, gồm các thành viên:**

.....  
.....

**5. Khách mời tham dự họp hội đồng:**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Đơn vị công tác</i>
-----------	------------------	------------------------

**6. Hội đồng nhất trí cử Ông/Bà ..... là thư ký khoa học của hội đồng.**

**B. Nội dung làm việc của hội đồng (ghi chép của thư ký khoa học):**

.....  
.....



.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

(chi tiết ý kiến của các thành viên Hội đồng trong tài liệu kèm theo)

**C. Bỏ phiếu đánh giá**

1. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban: .....
- Hai thành viên: .....
- .....

2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá từng hồ sơ đăng ký.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá các hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN trong biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kiểm phiếu kèm theo.

3. Kết quả bỏ phiếu

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và quy định Điểm h Khoản 4 Điều 8 của Quyết định này, Hội đồng kiến nghị tổ chức, cá nhân sau đây trúng tuyển chủ trì đề tài/dự án SXTN/đề án nêu trên:

Tên tổ chức: .....

Họ và tên cá nhân: .....

**D. Kết luận, kiến nghị của hội đồng**

1. phương thức khoán chi:

1.1 Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng

1.2 Khoán chi từng phần

2. Kiến nghị về nhân lực thực hiện nhiệm vụ:

Nhân lực thực hiện nhiệm vụ do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **hợp lý**.

Nhân lực thực hiện nhiệm vụ do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **chưa hợp lý**.

Kiến nghị điều chỉnh công lao động trực tiếp theo các chức danh:

STT	Chức danh	Tổng số người	Tổng số ngày công quy đổi
1	Chủ nhiệm đề tài		
2	Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học		

3	Thành viên		
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ		

**3. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ**

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

**4. Kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi:**

.....

.....

.....

.....

**5. Các kiến nghị khác (nếu có):**

.....

.....

Hội đồng đề nghị Bộ ..... xem xét và quyết định.

**THƯ KÝ KHOA HỌC**  
(Họ, tên và chữ ký)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
(Họ, tên và chữ ký)



**TÊN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ  
NHIỆM VỤ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

Số: ...../.....

V/v: Đề nghị đánh giá, nghiệm thu  
nhiệm vụ khoa học và công nghệ  
cấp cơ sở

Kính gửi: Sở, ngành, địa phương

*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN  
ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Căn cứ Quyết định số .../2018/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định về việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước,

..... (Tên Tổ chức chủ trì nhiệm vụ) đề nghị ..... (Sở, ngành, địa phương) xem xét và tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau đây:

Tên nhiệm vụ: .....

Hợp đồng số: .....

Thời gian thực hiện theo hợp đồng: từ đến

Thời gian được điều chỉnh, gia hạn (nếu có) đến:

Chủ nhiệm nhiệm vụ: .....

Kèm theo công văn này là hồ sơ đánh giá nhiệm vụ cấp quốc gia, gồm:

1. Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.
2. Bản sao hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ.
3. Các văn bản xác nhận và tài liệu liên quan đến việc công bố, xuất bản, đào tạo, tiếp nhận và sử dụng kết quả nghiên cứu (nếu có).
4. Các số liệu (điều tra, khảo sát, phân tích...), sổ nhật ký của nhiệm vụ.
5. Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí của nhiệm vụ.
6. Các tài liệu khác (nếu có).

Số lượng hồ sơ gồm:

- 01 bộ (bản gốc) đầy đủ tài liệu kê trên;

- 01 bản điện tử về các file báo cáo ghi trên đĩa quang (*dạng PDF, không cài đặt bảo mật*).

Đề nghị ..... (*Sở, ngành, địa phương*) xem xét và tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả nhiệm vụ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(*Họ, tên, chữ ký và đóng dấu*)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**  
*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN  
ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

.....

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình):
- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

5. Tổng kinh phí thực hiện:

triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH:

triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác:

triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu:

Kết thúc:

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1			
2			
...			

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1										
2										
....	....									

#### 1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

#### 1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

### 2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

### 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

#### 3.1. Hiệu quả kinh tế

#### 3.2. Hiệu quả xã hội

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)





**III. Kiến nghị của chủ nhiệm nhiệm vụ (nếu có):**

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
*(Họ, tên và chữ ký)*

**XÁC NHẬN CỦA  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
*(Họ, tên và chữ ký)*

**XÁC NHẬN CỦA  
CƠ QUAN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
*(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*

TÊN .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-....

Bình Phước, ngày tháng năm ....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận kết quả thực hiện  
nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở**  
*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN  
ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số / /.... ngày tháng năm 20 của .... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của .....

Căn cứ Quyết định số .../2018/QĐ-UBND ngày .... của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Hội đồng khoa học tư vấn đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở được thành lập kèm theo Quyết định số /QĐ- ngày tháng năm 201... của .....

Xét đề nghị của (Trưởng phòng theo dõi khoa học và công nghệ),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia “.....”, mã số .....

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Tổ chức chủ trì:

Xếp loại:

**Điều 2.** (Đối với nhiệm vụ “đạt” trở lên) Nhiệm vụ được thực hiện việc quyết toán và thanh lý hợp đồng sau khi các sản phẩm của nhiệm vụ và tài sản đã mua sắm bằng kinh phí thực hiện đã được kiểm kê và bàn giao theo các quy định hiện hành. Việc công bố và sử dụng kết quả đã tạo ra của nhiệm vụ được thực hiện theo các quy định hiện hành.

(Đối với nhiệm vụ “đạt” nhưng nộp hồ sơ chậm từ 30 ngày đến 06 tháng) Nhiệm vụ được thực hiện việc quyết toán và thanh lý hợp đồng sau khi các sản phẩm của nhiệm vụ và tài sản đã mua sắm bằng kinh phí thực hiện đã được kiểm kê và bàn giao theo các

quy định hiện hành. Việc công bố và sử dụng kết quả đã tạo ra của nhiệm vụ được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Tổ chức chủ trì không được tham gia xét giao trực tiếp và tuyển chọn nhiệm vụ cấp quốc gia trong thời hạn ....<sup>1</sup> năm kể từ ngày kết thúc hợp đồng.

Chủ nhiệm nhiệm vụ không được tham gia xét giao trực tiếp và tuyển chọn nhiệm vụ cấp quốc gia trong thời hạn ....<sup>2</sup> năm kể từ ngày kết thúc hợp đồng.

(Đối với nhiệm vụ "không đạt") Đơn vị quản lý nhiệm vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định số kinh phí phải hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Nhiệm vụ được thực hiện việc quyết toán và thanh lý hợp đồng sau khi các sản phẩm của nhiệm vụ và tài sản đã mua sắm bằng kinh phí thực hiện đã được kiểm kê và bàn giao theo các quy định hiện hành. Việc công bố và sử dụng kết quả đã tạo ra của nhiệm vụ được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Chủ nhiệm nhiệm vụ không được tham gia xét giao trực tiếp và tuyển chọn nhiệm vụ cấp quốc gia trong thời hạn ....<sup>3</sup> năm kể từ ngày kết thúc hợp đồng.

Tổ chức chủ trì không được tham gia xét giao trực tiếp và tuyển chọn nhiệm vụ cấp quốc gia trong thời hạn ....<sup>4</sup> năm kể từ ngày kết thúc hợp đồng.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

....., Chủ nhiệm nhiệm vụ, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 1;
- Sở KH&CN;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

---

<sup>1, 2, 3, 4</sup> Thời gian bị hạn chế quyền đăng ký xét giao trực tiếp hoặc tuyển chọn nhiệm vụ cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia có sử dụng ngân sách nhà nước.